



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

# TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN MÔN

# GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

lớp



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HUỲNH VĂN SƠN (Tổng Chủ biên)  
PHẠM MẠNH THẮNG – ĐỖ CÔNG NAM (đồng Chủ biên)  
NGUYỄN DUY DŨNG – NGUYỄN NGỌC HOA ĐĂNG – TRẦN NGUYỄN QUANG HẠ  
NGUYỄN TRẦN MINH HẢI – LÊ NHÂN MỸ – ĐỖ THỊ NGUYỆT – GIANG THIỀN VŨ

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN  
MÔN**

**GIÁO DỤC KINH TẾ  
VÀ PHÁP LUẬT 10**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)      lớp 10

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

# MỤC LỤC

	Trang
<b>Lời mở đầu</b>	<b>5</b>
<b>PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG</b>	<b>6</b>
<b>1. Giới thiệu SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10</b>	6
1.1. Quan điểm biên soạn	6
1.2. Những điểm mới của SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10	7
<b>2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc bài học</b>	7
2.1. Phân tích ma trận nội dung/ hoạt động	7
2.2. Phân tích kết cấu các chủ đề/ bài học	21
2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề/ bài học theo các mạch kiến thức	23
2.4. Một số chủ đề/ bài học đặc trưng	24
<b>3. Phương pháp dạy học</b>	28
3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học (PPDH) môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	28
3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/ tổ chức hoạt động	29
<b>4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	33
4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực – phẩm chất	33
4.1.1. Mục tiêu đánh giá	34
4.1.2. Nguyên tắc đánh giá	34
4.1.3. Hình thức đánh giá	34
4.1.3.1. Đánh giá thường xuyên	34
4.1.3.2. Đánh giá định kì	36
4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	37

4.2.1. Kiểm tra tự luận	37
4.2.2. Trắc nghiệm khách quan	37
4.2.3. Quan sát	38
4.2.4. Vấn đáp	38
4.2.5. Đánh giá sản phẩm học tập	38
<b>5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử môn Giáo dục kinh tế và pháp luật của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam</b>	39
5.1. Cam kết hỗ trợ GV, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	39
5.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	39
5.2.1. Giới thiệu về website hanhtrangso.nxbgd.vn	40
5.2.2. Giới thiệu về website taphuan.nxbgd.vn	40
<b>6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học</b>	41
6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	41
6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học	41
<b>7. Một số lưu ý lập kế hoạch dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	43
<b>PHẦN HAI. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG</b>	44
<b>Chủ đề 1. Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế</b>	44
Bài 1. Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế	44
<b>Chủ đề 7. Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b>	52
Bài 12. Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	52
<b>PHẦN BA. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SGV MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT</b>	59
1. Kết cấu SGV	59
2. Sử dụng SGV hiệu quả	59

## KÍ HIỆU VIẾT TẮT

Chương trình giáo dục phổ thông	CTGDPT
Giáo viên	GV
Học sinh	HS
Phương pháp dạy học	PPDH
Sách giáo khoa	SGK
Sách giáo viên	SGV
Yêu cầu cần đạt	YCCĐ

# LỜI MỞ ĐẦU

Sách giáo khoa (SGK) *Giáo dục kinh tế và pháp luật 10* là một trong những quyển sách đòi hỏi nhiều tiêu chí. Nhóm tác giả đã cố gắng chọn lựa ngữ liệu, kết cấu kịch bản trong chủ đề, sao cho vừa khoa học, vừa đạt mục tiêu rèn luyện các giá trị đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục kinh tế, pháp luật mà vẫn đảm bảo sự khai thác hiệu quả về cảm xúc của học sinh (HS) với sự rung động, thông hiểu tích cực.

SGK *Giáo dục kinh tế và pháp luật 10* dựa trên nguyên tắc của sự trải nghiệm và khám phá của HS, tập trung khai thác các hoạt động cụ thể của người học theo định hướng người học là trung tâm. Trên cơ sở HS khám phá, tích lũy các biểu tượng, giá trị, kiến tạo các tri thức, xác lập các mô hình kỹ năng, các hành động cần rèn luyện,... mà những chuẩn mực đạo đức, giá trị đạo đức, kỹ năng sống,... được hình thành và phát triển. Đây cũng chính là đặc trưng của dạy học phát triển năng lực, phẩm chất của người học mà nhiều nước trên thế giới đã và đang áp dụng.

*Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10* được thiết kế dựa trên hiểu biết về SGK *Giáo dục kinh tế và pháp luật 10* với mục tiêu đảm bảo sao cho thầy cô có thể làm chủ sách này, thực hành thiết kế các hoạt động tích cực của HS dựa trên sự đan cài khéo léo thông qua những suy nghĩ, cảm nhận, tự đánh giá và những rung cảm của các em một cách tự nhiên. Như vậy, các chủ đề, bài học sẽ trở nên vừa sức, gần gũi và quen thuộc với các em, cũng có nghĩa là hiệu quả dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật được đảm bảo.

Tài liệu này được thực hiện theo các nội dung tuyến tính. Trong tài liệu, các nội dung được đảm bảo nhất quán với Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 và các chuyên đề quý thầy cô đang được bồi dưỡng để triển khai chương trình môn Giáo dục công dân hướng đến mục tiêu giúp cho thầy cô tổ chức sao cho hiệu quả môn học này.

Hi vọng tài liệu sẽ đáp ứng những mong mỏi của quý thầy cô để thầy cô có thể làm chủ và sẵn sàng thực hiện CTGDPT 2018 cũng như môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật.

Kính chúc quý thầy cô thành công, hạnh phúc và ngày càng yêu thích môn Giáo dục công dân nhiều hơn trong thực tiễn dạy học và giáo dục của mình.

**Nhóm tác giả**

## PHẦN MỘT

# HƯỚNG DẪN CHUNG

## 1. GIỚI THIỆU SGK GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

### 1.1. Quan điểm biên soạn

Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông thể hiện qua Nghị quyết 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông của Quốc hội và qua chương trình giáo dục phổ thông mới gồm Chương trình giáo dục tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân, với trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giúp cho HS hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, SGK *Giáo dục kinh tế và pháp luật 10* có những điểm nổi bật sau đây:

- Các hoạt động theo ma trận bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt (YCCĐ) nhưng vừa sức, phù hợp với đặc trưng của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật và chương trình chi tiết môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10;

- Các ngữ liệu được thu thập thông qua các đề tài khoa học có liên quan, qua việc đánh giá, phân tích các bộ sách hiện có: Đạo đức, Giáo dục lối sống, Rèn luyện kĩ năng sống, Giáo dục kinh tế, Giáo dục pháp luật và SGK *Giáo dục công dân 10* để chọn lọc các ngữ liệu phù hợp, gần gũi và thiết thực;

- Sử dụng kĩ thuật chọn lọc các ngữ liệu thực tiễn từ cuộc sống thông qua các diễn đàn dành cho bố mẹ, giáo viên (GV) với sự chắt lọc và điều chỉnh phù hợp; nguồn dữ liệu thực tiễn còn được thu thập thông qua kinh nghiệm của các GV được khai thác theo kênh facebook: bình luận câu chuyện cho trẻ em và các nguồn tư liệu khác từ báo chí, các kênh học tập trực tuyến;

- Khai thác các ý tưởng phục vụ cho hoạt động cụ thể với các câu chuyện, tranh vẽ hay bộ tranh từ các tác giả theo hướng vừa gần gũi và gắn với đời sống của HS, vừa kết nối với các hoạt động và YCCĐ;

- Sử dụng các hình thức thử nghiệm từng phần, thử nghiệm giả định các câu chuyện, các trò chơi, các bài tập, các tình huống ứng xử,... trên nhóm HS thực nghiệm để có thể điều chỉnh các ngữ liệu phù hợp và tạo cảm xúc tích cực khi trình bày trong sách HS;

- Thao tác hoá các mô hình kĩ năng, các kĩ năng thành phần ở các bài kĩ năng sống và khéo léo đưa ra các bước cần rèn luyện cụ thể sao cho phù hợp với lứa tuổi, bối cảnh khác nhau nhưng tuân thủ logic đường dẫn của ma trận về mục tiêu và YCCĐ;

- Cân đối giữa kênh hình và kênh chữ trong việc thể hiện các chủ đề/ bài học, các hoạt động cụ thể trong từng đề tài/ bài học; kênh hình và chữ tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc đảm bảo bình đẳng giới, bình đẳng trong giáo dục, cân bằng về văn hoá địa phương, dân tộc, tôn trọng các quy định về thể hiện không gian văn hoá học đường, không vi phạm các vấn đề có liên quan về tư tưởng, chính trị, tôn giáo,...

## 1.2. Những điểm mới của SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10

– SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 được biên soạn trên cơ sở kế thừa các ưu điểm của mô hình SGK Giáo dục công dân hiện hành, đồng thời tiếp tục phát triển mô hình đó trong việc thiết kế các hoạt động học tập. Cụ thể, mỗi bài học đều được xây dựng theo cấu trúc: Mở đầu – Khám phá – Luyện tập – Vận dụng.

– SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HS khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lí tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống HS trong việc phân tích, đối chiếu, minh họa để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả cũng như khai thác phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

– SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HS tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kỹ năng và thái độ tích cực, trên cơ sở đó hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.

## 2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

### 2.1. Phân tích ma trận nội dung/ hoạt động

Tên bài học	Số tiết	Nội dung	YCCĐ về chuyên môn	Năng lực môn học	Năng lực chung	Phẩm chất	Tư liệu/ ngữ liệu/ hình ảnh
<b>PHẦN MỘT: GIÁO DỤC KINH TẾ</b>							
1. Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế	2	<b>Tiết 1.</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội. – Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế. <b>Tiết 2.</b> Thực hành – Rèn luyện – Nhận biết được vai trò của các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi. – Nhận xét đánh giá KQHT	– Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội. – Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế. – Nhận biết được vai trò của các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi. – Nhận xét đánh giá KQHT	– Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	– Trách nhiệm	– Hình ảnh, tranh vẽ. – Câu chuyện ngắn. – Trường hợp, tình huống.
2. Các chủ thể của nền kinh tế	3	<b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Nhận biết được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. <b>Tiết 2:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành – Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.	– Nhận biết được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế. – Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.	– Năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giao tiếp và hợp tác.	– Trách nhiệm	– Hình ảnh, tranh vẽ. – Sơ đồ tư duy. – Câu chuyện ngắn.

		<p>Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.</p> <p><b>Tiết 3: Thực hành – Rèn luyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Quan sát và liệt kê những việc làm đúng và không đúng của các chủ thể kinh tế ở địa phương.</li> <li>– Thiết kế tranh, Poster tuyên truyền về trách nhiệm của người sản xuất hoặc người tiêu dùng tham gia trong nền kinh tế.</li> </ul> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT</i></p>	<p>– Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.</p>		<p>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p>		<p>– Trường hợp, tình huống.</p>
<b>3. Thị trường và chức năng của thị trường</b>	<b>2</b>	<p><b>Tiết 1. Hình thành – phát triển kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận được khái niệm và chức năng của thị trường;</li> <li>– Liệt kê các loại thị trường.</li> <li>– Trình bày được chức năng của thị trường.</li> </ul> <p><b>Tiết 2: Thực hành – Rèn luyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phê phán các hành vi không đúng khi tham gia thị trường.</li> </ul> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT</i></p>	<p>– Nhận được khái niệm thị trường.</p> <p>– Liệt kê được các loại thị trường.</p> <p>– Trình bày được chức năng của thị trường.</p> <p>– Phê phán các hành vi không đúng khi tham gia thị trường.</p>	<p>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế; năng lực điều chỉnh hành vi.</p>	<p>– Năng lực tự chủ và tự học.</p> <p>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...</p>	<p>Trách nhiệm.</p> <p>Trung thực.</p>	<p>– Hình ảnh, tranh vẽ.</p> <p>– Trường hợp, tình huống.</p>
<b>4. Cơ chế thị trường</b>	<b>3</b>	<p><b>Tiết 1, 2: Hình thành – phát triển kiến thức – Định hướng thực hành.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Khái niệm cơ chế thị trường.</li> <li>– Ưu, nhược điểm của cơ chế thị trường.</li> </ul> <p><b>Tiết 3: Thực hành – Rèn luyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường.</li> </ul> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT</i></p>	<p>– Nhận được khái niệm cơ chế thị trường.</p> <p>– Nhận được ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.</p> <p>– Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường.</p>	<p>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế; năng lực điều chỉnh hành vi.</p>	<p>– Năng lực tự chủ và tự học.</p> <p>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p>	<p>Trách nhiệm</p>	<p>– Hình ảnh, tranh vẽ.</p> <p>– Trường hợp, tình huống.</p>
<b>5. Giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường</b>	<b>2</b>	<p><b>Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu được giá cả thị trường.</li> <li>– Hiểu được chức năng của giá cả thị trường.</li> </ul> <p><b>Tiết 2: Thực hành – Rèn luyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.</li> </ul> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT</i></p>	<p>– Hiểu được giá cả thị trường</p> <p>– Hiểu được chức năng của giá cả thị trường.</p> <p>– Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.</p>	<p>– Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế;</p> <p>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p>	<p>– Năng lực tự chủ và tự học.</p> <p>– Năng lực điều chỉnh hành vi.</p>	<p>Trách nhiệm</p>	<p>– Hình ảnh, tranh vẽ.</p> <p>– Trường hợp, tình huống.</p>

<b>6. Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách</b>	<b>3</b> <b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm về ngân sách nhà nước. – Đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước. <b>Tiết 2:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành – Quyền và nghĩa vụ thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước. <b>Tiết 3:</b> Thực hành – Rèn luyện Üng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về chi ngân sách. <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước. – Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước. – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách. – Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về chi ngân sách.	Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế; năng lực điều chỉnh hành vi.	Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ. – Trường hợp, tình huống.
<b>7. Thuế và thực hiện pháp luật về thuế</b>	<b>3</b> <b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm về thuế và gọi tên được một số loại thuế phổ biến. – Vai trò của việc nộp thuế. <b>Tiết 2:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành – Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế. – Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thuế. <b>Tiết 3:</b> Thực hành – Rèn luyện – Thực hiện một số yêu cầu cần thiết để thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế. – Đưa ra bài học cho bản thân trong việc thực hiện pháp luật về thuế. <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Gọi tên được một số loại thuế phổ biến. – Giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế. – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về thuế. – Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thuế.	Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế; năng lực điều chỉnh hành vi.	Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ. – Trường hợp, tình huống..

<b>8. Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh</b>	<b>4</b>	<b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm khái niệm sản xuất kinh doanh. – Vai trò của sản xuất kinh doanh. – Một số mô hình sản xuất kinh doanh. – Đặc điểm của từng mô hình sản xuất kinh doanh. <b>Tiết 2:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. – Trình bày những đóng góp của sản xuất kinh doanh vào nền kinh tế. <b>Tiết 3:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành – Cách lựa chọn mô hình kinh doanh phù hợp. – Lựa chọn mô hình kinh doanh phù hợp trong tương lai đối với bản thân. <b>Tiết 4:</b> Thực hành – Rèn luyện – Quan sát, tìm hiểu về một mô hình kinh doanh thành công. – Dựa trên mô hình kinh doanh để định hướng công việc tương lai. <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh. – Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó. – Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân.	Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Hình ảnh, tranh vẽ. – Trường hợp, tình huống.
<b>Bài 9. Tín dụng và vai trò của tín dụng</b>	<b>3</b>	<b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức Khái niệm, đặc điểm của tín dụng. <b>Tiết 2:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành – Tầm quan trọng của tín dụng. – Kể tên một số dịch vụ tín dụng. <b>Tiết 3:</b> Thực hành – Rèn luyện – Thực hiện một số yêu cầu cần thiết để nắm rõ về một số dịch vụ tín dụng. – Rút ra bài học, lời khuyên cho bản thân và mọi người. <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng. – Kể tên được một số dịch vụ tín dụng và mô tả đặc điểm của chúng.	Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế; năng lực điều chỉnh hành vi.	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Hình ảnh, tranh vẽ. – Thông tin. – Trường hợp, tình huống.

<b>Bài 10.</b> <b>Cách sử dụng các dịch vụ tín dụng</b>	<p><b>3</b></p> <p><b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức Kể tên và mô tả đặc điểm của một số dịch vụ tín dụng.</p> <p><b>Tiết 2:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành Cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng một cách có trách nhiệm</p> <p><b>Tiết 3:</b> Thực hành – Rèn luyện – Tìm hiểu một số dịch vụ tín dụng phổ biến ở địa phương. – Tư vấn giúp cho người thân khi họ cần sử dụng dịch vụ tín dụng.</p> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể tên và mô tả đặc điểm của một số dịch vụ tín dụng.</li> <li>– Biết cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng một cách có trách nhiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế; Năng lực phát triển bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>– Năng lực giao tiếp và hợp tác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trách nhiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> </ul>
<b>Bài 11.</b> <b>Lập kế hoạch tài chính cá nhân</b>	<p><b>4</b></p> <p><b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân. – Các loại kế hoạch tài chính cá nhân. – Tầm quan trọng của việc lập tài chính cá nhân.</p> <p><b>Tiết 2:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.</p> <p><b>Tiết 3:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành – Thực hiện một số yêu cầu cần thiết để lập kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn. – Lập kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.</p> <p><b>Tiết 4:</b> Thực hành – Rèn luyện – Vẽ sơ đồ tư duy về khái niệm, các loại và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân. – Vận dụng kiến thức để định hướng chi tiêu và kiểm soát tài chính cá nhân. – Lập kế hoạch tài chính cá nhân theo yêu cầu.</p> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân.</li> <li>– Nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.</li> <li>– Lập được kế hoạch tài chính của cá nhân.</li> <li>– Kiểm soát được tài chính cá nhân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực phát triển bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trách nhiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> </ul>

PHẦN HAI: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT							
<b>Bài 12. Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b>	2	<b>Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc điều chỉnh hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực</li> <li>cấu trúc, nguyên tắc</li> <li>điều chỉnh</li> <li>hành vi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ</li> <li>và tự học.</li> </ul>	Trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh,</li> <li>tranh vẽ.</li> </ul>
		<b>Tiết 2: Thực hành – Rèn luyện</b>					
<b>Bài 13. Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b>	2	<b>Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực</li> <li>nguyên tắc</li> <li>tổ chức</li> <li>điều chỉnh</li> <li>và hoạt động</li> <li>của bộ</li> <li>máy</li> <li>Nhà nước Cộng</li> <li>hoà xã hội chủ nghĩa</li> <li>Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ</li> <li>và tự học.</li> </ul>	Trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh,</li> <li>tranh vẽ.</li> </ul>
		<b>Tiết 2: Thực hành – Rèn luyện</b>					
			<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phê phán, đấu tranh với những hành vi chống Nhà nước.</li> <li>– Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phê phán, đấu tranh</li> <li>với những hành vi</li> <li>chống Nhà nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được nghĩa</li> <li>vụ công dân trong bảo</li> <li>vệ, xây dựng và hoàn</li> <li>thiện bộ máy Nhà nước</li> <li>Cộng hòa xã hội chủ</li> <li>nghĩa Việt Nam bằng</li> <li>những hành vi cụ thể,</li> <li>phù hợp với quy định</li> <li>của pháp luật.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh,</li> <li>tranh vẽ.</li> </ul>
		<i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>					

<b>Bài 14.</b> <b>Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b>	<b>6</b>	<b>Tiết 1, 2: Hình thành – phát triển kiến thức</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được chức năng của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>Nêu được chức năng của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>Nêu được chức năng của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được chức năng của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>Nêu được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul>	<b>Năng lực điều chỉnh hành vi.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> </ul>	<b>Trách nhiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin.</li> <li>Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>Trường hợp, tình huống.</li> </ul>
		<b>Tiết 3, 4: Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>Nêu được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>Nêu được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được nghĩa vụ công dân đối với Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật.</li> </ul>				
<b>Bài 15.</b> <b>Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân</b>	<b>2</b>	<b>Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Toà án nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Toà án nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul>	<b>Năng lực điều chỉnh hành vi.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> </ul>	<b>Trách nhiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin.</li> <li>Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>Trường hợp, tình huống.</li> </ul>

		<p><b>Tiết 2: Thực hành – Rèn luyện</b></p> <p>Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp quy định của pháp luật.</p> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp quy định của pháp luật.</li> </ul>				
<b>Bài 16. Chính quyền địa phương</b>	2	<p><b>Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được chức năng của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân.</li> <li>– Nêu được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân.</li> </ul> <p><b>Tiết 2: Thực hành – Rèn luyện</b></p> <p>Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được chức năng của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân.</li> <li>– Nêu được cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân.</li> <li>– Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật.</li> </ul>	<p>Năng lực điều chỉnh hành vi.</p>	<p>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p>	<p>Trách nhiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Câu chuyện ngắn.</li> <li>– Câu chuyện sáng tạo.</li> <li>– Sơ đồ, bảng biểu.</li> </ul>
<b>Bài 17. Pháp luật và đời sống</b>	2	<p><b>Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm pháp luật.</li> <li>– Nêu được đặc điểm của pháp luật.</li> </ul> <p><b>Tiết 2: Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được vai trò của pháp luật trong đời sống.</li> <li>– Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm pháp luật.</li> <li>– Nêu được đặc điểm của pháp luật.</li> <li>– Nêu được vai trò của pháp luật trong đời sống.</li> <li>– Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.</li> </ul>	<p>Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi.</p>	<p>– Năng lực tự chủ và tự học.</p> <p>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</p>	<p>Trách nhiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> </ul>

<b>Bài 18.</b> <b>Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam</b>	<b>3</b> <b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức Nêu được hệ thống pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam. <b>Tiết 2:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. – Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật trong một số tình huống thực tiễn. <b>Tiết 3:</b> Thực hành – Rèn luyện – Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật. – Thực hiện pháp luật bằng những hành vi cụ thể <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được hệ thống pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam. – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.	Năng lực điều chỉnh hành vi.	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ. – Trường hợp, tình huống. – Sơ đồ, bảng biểu.
<b>Bài 19.</b> <b>Thực hiện pháp luật</b>	<b>2</b> <b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức Nêu được khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật. – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. <b>Tiết 2:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành – Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật trong một số tình huống thực tiễn. – Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật. <i>Nhận xét đánh giá KQHT</i>	– Nêu được khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật. – Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.	Năng lực điều chỉnh hành vi.	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ. – Trường hợp, tình huống.
<b>Bài 20.</b> <b>Khái niệm, đặc điểm và vị trí của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b>	<b>2</b> <b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Nêu được khái niệm của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. – Nêu được đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	– Nêu được khái niệm của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. – Nêu được đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Năng lực điều chỉnh hành vi.	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ. – Trường hợp, tình huống.

		<p><b>Tiết 2:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được vị trí của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>– Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được vị trí của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> </ul>				
<b>Bài 21. Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị</b>	2	<p><b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chế độ chính trị.</li> <li>– Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về chế độ chính trị bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul> <p><b>Tiết 2:</b> Thực hành – Rèn luyện Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chế độ chính trị.</p> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chế độ chính trị.</li> <li>– Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về chế độ chính trị bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực điều chỉnh hành vi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trách nhiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> </ul>
<b>Bài 22. Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</b>	2	<p><b>Tiết 1:</b> Hình thành – phát triển kiến thức</p> <p>Nêu được những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</p> <p><b>Tiết 2:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Phê phán những hành vi vi phạm Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</li> </ul> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực điều chỉnh hành vi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trách nhiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> </ul>

<b>Bài 23.</b> <b>Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường</b>	2	<b>Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức</b>  Nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.</li> </ul>	Năng lực điều chỉnh hành vi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> </ul>	Trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> </ul>
		<b>Tiết 2: Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.</li> </ul> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.</li> </ul> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT.</i></p>				
<b>Bài 24.</b> <b>Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về bộ máy nhà nước</b>	2	<b>Tiết 1: Hình thành – phát triển kiến thức – định hướng thực hành</b>  Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về bộ máy nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về bộ máy nhà nước.</li> </ul>	Năng lực điều chỉnh hành vi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> </ul>	Trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> </ul>
		<b>Tiết 2: Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành</b> <p>Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng bộ máy nhà nước bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng bộ máy nhà nước bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật.</li> </ul> <p><i>Nhận xét đánh giá KQHT.</i></p>				

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10							
CHUYÊN ĐỀ 1. TÌNH YÊU, HÔN NHÂN, GIA ĐÌNH							
Bài 1. Tình yêu	3	<b>Tiết 1, 2:</b> Hình thành – phát triển kiến thức Giải thích được thế nào là tình yêu chân chính. Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành Định hướng thực hiện một số điều cần tránh trong tình yêu. <b>Tiết 3:</b> Thực hành – Rèn luyện – Viết bài báo cáo trong toạ đàm về chủ đề “Làm thế nào để xây dựng tình yêu chân chính”. – Thiết kế sản phẩm tuyên truyền.	Trình bày được thế nào là tình yêu chân chính và một số điều cần tránh trong tình yêu.	Năng lực điều chỉnh hành vi.	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ. – Trường hợp, tình huống.
Bài 2. Hôn nhân	3	<b>Tiết 1, 2:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm hôn nhân. – Các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành Những đặc điểm cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay. <b>Tiết 3:</b> Thực hành – Rèn luyện – Thiết kế sản phẩm tuyên truyền. – Sân khấu hoá thể hiện pháp luật về hôn nhân của Việt Nam.	– Nếu được khái niệm hôn nhân và các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. – Nếu được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay.	Năng lực điều chỉnh hành vi.	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ. – Trường hợp, tình huống.
Bài 3. Gia đình	4	<b>Tiết 1, 2, 3:</b> Hình thành – phát triển kiến thức – Khái niệm gia đình. – Các chức năng của gia đình. – Đặc điểm cơ bản của chế độ gia đình ở nước ta hiện nay. Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành Các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc. <b>Tiết 4:</b> Thực hành – Rèn luyện – Trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình. – Viết bài về những việc làm của bản thân để xây dựng gia đình hạnh phúc.	– Nếu được khái niệm gia đình và các chức năng của gia đình. – Nếu được những điểm cơ bản của chế độ gia đình ở nước ta hiện nay. – Trình bày được các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc. – Xác định được trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình. – Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.	Năng lực điều chỉnh hành vi.	– Năng lực tự chủ và tự học. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ. – Trường hợp, tình huống.



## CHUYÊN ĐỀ 2. MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ

<b>Bài 4.</b> <b>Khái quát chung về mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ</b>	<b>7</b>	<p><b>Tiết 1, 2, 3, 4, 5:</b> Hình thành – phát triển kiến thức</p> <p>Nêu được thế nào là doanh nghiệp nhỏ; những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ; các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.</p> <p><b>Tiết 6:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành</p> <p>Mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.</p> <p><b>Tiết 7:</b> Thực hành – Rèn luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Viết bài luận giới thiệu về doanh nghiệp.</li> <li>– Viết cảm nhận về một tấm gương khởi nghiệp thành công.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được thế nào là doanh nghiệp nhỏ; những thuận lợi, khó khăn của doanh nghiệp nhỏ; các lĩnh vực kinh doanh thích hợp với doanh nghiệp nhỏ.</li> <li>– Nhận biết được mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh trong một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.</li> </ul>	<b>Năng lực điều chỉnh hành vi.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> </ul>	<b>Trách nhiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> </ul>
		<p><b>Tiết 1, 2, 3, 4:</b> Hình thành – phát triển kiến thức</p> <p>Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.</p> <p><b>Tiết 5, 6:</b> Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành</p> <p>Phân tích được những bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.</p> <p><b>Tiết 7, 8:</b> Thực hành – Rèn luyện</p> <p>Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lập được quy trình tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhỏ.</li> <li>– Phân tích được những bài học thành công và thất bại trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể.</li> <li>– Yêu thích hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động học hỏi quy trình sản xuất kinh doanh và những bài học thành công của doanh nghiệp.</li> </ul>	<b>Năng lực điều chỉnh hành vi.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Năng lực tự chủ và tự học.</li> <li>– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> </ul>	<b>Trách nhiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tin.</li> <li>– Hình ảnh, tranh vẽ.</li> <li>– Trường hợp, tình huống.</li> <li>– Sơ đồ.</li> </ul>

CHUYÊN ĐỀ 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ							
Bài 6. Khái quát về pháp luật hình sự	4	Tiết 1, 2: Hình thành – phát triển kiến thức  Nêu được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự Việt Nam.  Tiết 3: Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành  Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp.  Tiết 4: Thực hành – Rèn luyện  – Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự. – Tích cực, chủ động vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.	– Nêu được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự Việt Nam.  – Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp.  – Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự.  – Tích cực, chủ động vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.	Năng lực điều chỉnh hành vi.	– Năng lực tự chủ và tự học.  – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ.  – Trường hợp, tình huống.
Bài 7. Một số nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên phạm tội	6	Tiết 1, 2: Hình thành – phát triển kiến thức  Nêu được một số nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên phạm tội.  Tiết 3, 4: Hình thành – phát triển kiến thức  Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong các tình huống đơn giản thường gặp.  Tiết 5: Phát triển kiến thức – Định hướng thực hành  Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự.	– Nêu được một số nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên phạm tội.  – Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong các tình huống đơn giản thường gặp.	Năng lực điều chỉnh hành vi.	– Năng lực tự chủ và tự học.  – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	Trách nhiệm	– Thông tin. – Hình ảnh, tranh vẽ.  – Trường hợp, tình huống.  – Sơ đồ.

	<p><b>Tiết 6: Thực hành – Rèn luyện</b></p> <p>Tích cực, chủ động vận động người chưa thành niên chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nếu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản thường gặp liên quan đến chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự.</li> <li>– Tích cực, chủ động vận động người chưa thành niên chấp hành các quy định của pháp luật hình sự.</li> </ul>			
<b>Kiểm tra, đánh giá</b>	7	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đánh giá mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các YCCĐ đặt ra;</li> <li>– Cung cấp thông tin để cơ quan quản lý giáo dục và GV điều chỉnh chương trình và hoạt động giáo dục trong nhà trường;</li> <li>– Đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập;</li> <li>– Đánh giá bằng điểm chữ gồm: A+ (Xuất sắc), A (Tốt), B (Khá), C (Đạt yêu cầu), D (Cần cố gắng hơn); được quy đổi sang thang điểm 10 với hệ số quy đổi như sau: loại A+ tương đương 10 điểm; loại A: từ 8 đến 9 điểm; loại B: từ 6 đến 7 điểm; loại C: 5 điểm; loại D: dưới 5 điểm.</li> </ul>			

## 2.2. Phân tích kết cấu các chủ đề/ bài học

Ở cấp THPT, chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở lớp 10 quy định nội dung giáo dục gồm:

- Giáo dục kinh tế, trọng tâm là các nội dung: Hoạt động của nền kinh tế; Hoạt động kinh tế của Nhà nước; Hoạt động sản xuất kinh doanh; Hoạt động tiêu dùng.
- Giáo dục pháp luật, trọng tâm là các nội dung: Quyền và nghĩa vụ của công dân; Hệ thống chính trị và pháp luật.

Trên cơ sở này, nội dung dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở lớp 10 được quy định qua 9 chủ đề với 24 bài học cụ thể:

TT	Tên chủ đề	TT	Tên bài học
1	Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	1	Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế
		2	Các chủ thể của nền kinh tế
2	Thị trường và cơ chế thị trường	3	Thị trường và chức năng của thị trường
		4	Cơ chế thị trường
		5	Giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường
3	Ngân sách nhà nước và thuế	6	Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách
		7	Thuế và thực hiện pháp luật về thuế
4	Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	8	Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh
5	Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng	9	Tín dụng và vai trò của tín dụng
		10	Cách sử dụng các dịch vụ tín dụng
6	Lập kế hoạch tài chính cá nhân	11	Lập kế hoạch tài chính cá nhân
7	Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	12	Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
		13	Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
		14	Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
		15	Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân
		16	Chính quyền địa phương
8	Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	17	Pháp luật và đời sống
		18	Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam
		19	Thực hiện pháp luật

9	Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	20	Khái niệm, vị trí và đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
		21	Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị
		22	Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
		23	Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường
		24	Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về bộ máy nhà nước

### 2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề/ bài học theo các mạch kiến thức

Dựa trên cơ sở *Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn SGK; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định SGK\** (sau đây viết gọn là *Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK*): “Cấu trúc bài học trong SGK bao gồm các thành phần cơ bản sau: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng” (mục 2, Điều 7), bài học trong SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 bao gồm 4 thành phần cơ bản: *Mở đầu, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng*.

**Mở đầu:** là hoạt động nhằm kích hoạt vốn kiến thức, kỹ năng đã có của HS, tạo tâm thế hứng thú để chuẩn bị bước vào bài học, tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới.

**Khám phá:** là hoạt động giúp HS tự nhận thức, tự chiếm lĩnh kiến thức mới hoặc hình thành nhận thức mới đúng hơn, tốt hơn, chính xác hơn về một vấn đề thông qua hệ thống các câu hỏi/ giải pháp/ tình huống phù hợp với nội dung và mức độ YCCĐ đã được quy định trong chương trình.

**Luyện tập:** là hoạt động giúp HS củng cố, mở rộng, phát triển kiến thức, nhận thức vừa khám phá và rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống phù hợp với nội dung và mức độ YCCĐ đã được quy định trong chương trình.

**Vận dụng:** là hoạt động giúp HS bước đầu vận dụng kiến thức, kỹ năng đã khám phá và luyện tập để giải quyết một số vấn đề trong thực tế gia đình, nhà trường và xã hội phù hợp với nội dung và mức độ YCCĐ đã được quy định trong chương trình.

---

\* Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sách được trình bày trực quan, sinh động, kết hợp hài hoà giữa kênh hình và kênh chữ một cách khoa học và logic, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của HS lớp 10. Cách trình bày được cụ thể trong những phần sau:

– *Kênh chữ*: Được sử dụng để mô tả kiến thức và cách thức thực hiện ở từng nội dung bài học bằng văn phong ngắn gọn, từ ngữ dễ hiểu, dễ thực hiện, khơi gợi ý thức tự học, tự tìm hiểu của HS.

– *Kênh hình*: Sử dụng các hình ảnh rõ nét, sinh động giúp HS dễ quan sát, liên tưởng và thực hiện theo; gợi ý cho HS có thể trải nghiệm và tổ chức nhiều hoạt động thực hành, vận dụng khác nhau. Bên cạnh đó, kênh hình cũng tạo điều kiện thuận lợi cho GV định hình và có sự chuẩn bị tốt nhất cho việc tổ chức các hoạt động thu hút HS.

Sự kết hợp hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình còn mang đến sự gần gũi và tiếp cận với xu hướng phát triển trong biên soạn SGK hiện nay. Kiến thức được minh họa bằng hình ảnh và những ghi chú ngắn gọn đem đến sự hấp dẫn cho HS, mỗi lần đọc như là mỗi lần được thực hiện bài tập; góp phần dẫn dắt, tạo ra sự tò mò và trí tưởng tượng của HS mỗi khi sử dụng sách.

## 2.4. Một số chủ đề/bài học đặc trưng

**CHỦ ĐỀ 1: NỀN KINH TẾ  
VÀ CÁC CHỦ ĐỀ CỦA NỀN KINH TẾ**

**BÀI 1**

**NỀN KINH TẾ  
VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NỀN KINH TẾ**

**Yêu cầu cần đạt**

- Nếu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.
- Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.
- Tìm hiểu, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

**Mở đầu**

Nền kinh tế là một chính thể bao gồm các hoạt động kinh tế cơ bản như sản xuất, phân phối – trao đổi, tiêu dùng. Mỗi hoạt động kinh tế đều có vai trò riêng nhưng giữa chúng có mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau. Các hoạt động kinh tế tạo ra các ngành, nghề khác nhau cho xã hội, góp phần tạo ra việc làm và nhu cầu ứng dụng lao động cho con người. Bài học này giúp các em nhận thức được vai trò của các hoạt động kinh tế và trách nhiệm của công dân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế.

**Em hãy quan sát các tranh dưới đây và trả lời yêu cầu.**

**Khám phá**

**1. Hoạt động sản xuất**

**Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.**

Nếu các hoạt động kinh tế được mô tả trong tranh và chia sẻ hiểu biết của em về các hoạt động kinh tế đó.

**2. Hoạt động phân phối – trao đổi**

**Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.**

**Trường hợp 1.**

Doanh nghiệp dệt may T Trắng là một doanh nghiệp dệt may có quy mô nhỏ, chỉ có 10 lao động, cung cấp cho các đối tác ở châu Á. Sản phẩm chủ yếu là áo sơ mi nam, nữ, đầu tư máy móc và nhân công hoàn thành các đơn hàng. Nhờ nhanh nhẹn nắm bắt kịp xu hướng, các đơn hàng giá tăng đáng kể, doanh thu và lợi nhuận tăng, giảm bớt thiệt hại do việc tạm dừng các doanh nghiệp may mặc, doanh nghiệp có điều kiện duy trì sản xuất, tăng thu nhập cho công nhân.

**Trường hợp 2.**

Nhận xét về quyết định phân bổ nguồn lực sản xuất và phân chia kết quả sản xuất của doanh nghiệp dệt may T Trắng trong trường hợp trên.

Nêu vai trò của hoạt động phân phối đối với người sản xuất và người tiêu dùng.

**\* Trường hợp 2.**

Nhiều siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi trong cả nước đã linh động triển khai các dịch vụ đặt hàng trực tuyến khi nhận thấy nhu cầu mua sắm trực tuyến của khách hàng đang ngày càng trở nên phổ biến. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trên còn triển khai nhóm nhân viên “đi chợ hộ”, giao hàng trực tiếp hoặc khách hàng đến lấy theo các khung giờ phù hợp.



- Nếu vai trò của hoạt động trao đổi đối với người sản xuất và người tiêu dùng?
- Hãy kể tên các hình thức trao đổi, mua bán trực tuyến khác mà em biết.

**3. Hoạt động tiêu dùng**

**► Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.**

Chi còn vài ngày nữa, năm học mới sẽ chính thức bắt đầu nên lượng khách hàng đến nhà sách, siêu thị mua sắm để dùng học tập càng tăng nập. Các sản phẩm như sách giáo khoa, vở và đồ dùng học tập với mẫu mã đẹp, chất lượng và giá cả hợp lý của các thương hiệu nổi tiếng trong nước đã thu hút được sự quan tâm của khách hàng. So với các năm trước, người tiêu dùng hiện nay không chỉ quan tâm đến mục đích sử dụng mà còn chú ý đến nguồn gốc, nguyên liệu sản xuất nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe.



- Thị hiếu của người tiêu dùng thay đổi như thế nào so với các năm trước trong trường hợp trên?
- Hoạt động tiêu dùng có vai trò như thế nào đối với sản xuất, phân phối – trao đổi?

**4. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế**

**► Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.**

**\* Trường hợp 1.**

Anh K dự định mở cửa hàng bán trà sữa ngay trước cổng trường học. Anh sẽ tìm mua nguồn nguyên liệu rẻ, bột trà chế biến từ bột màu, đường hoa học, hương vị chế tạo từ các chất tổng hợp.... Anh cho rằng điều này không những tạo sự hấp dẫn của sản phẩm mà giá bán sẽ rẻ hơn.

8

**LUYỆN TẬP**

**1. Trao đổi cùng các bạn và cho biết, em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào. Ghi thích vi sao.**

- Chỉ khi kinh doanh hàng hóa mới tạo ra lợi ích về kinh tế, từ đó thúc đẩy và phát triển kinh tế quốc gia.
- Hoạt động tiêu dùng là căn cứ để xác định số lượng, chất lượng hàng hóa.
- Hạn chế hoạt động sản xuất là biện pháp cần thiết để cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay.
- Phân phối – trao đổi đóng vai trò là cầu nối thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng.

**2. Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu.**

**\* Trường hợp 1.**

Nhờ mô hình xe công nghệ mà thị trường dịch vụ taxi, “xe ôm” công nghệ giao hàng nhanh... tại các thành phố lớn sôi động hơn. Việc này góp phần phát triển nền kinh tế – xã hội; tạo việc làm và nhu cầu sử dụng lao động. Làm thay đổi thói quen tiêu dùng, sinh hoạt và di chuyển của người dân theo hướng tiện lợi, tích cực.



- Xác định các hoạt động kinh tế mà các hãng xe công nghệ đang tham gia.
- Nếu những đóng góp mà các hãng xe công nghệ mang lại cho nền kinh tế?

**\* Trường hợp 2.**

Sắp đến ngày 8 tháng 3, K bàn với T cùng nhau góp tiền để dành mua hoa về bán. Nhờ khéo tay và ham học hỏi, K và T kết được những bó hoa vô cùng xinh xắn, rất được khách hàng yêu thích và ủng hộ. Việc kinh doanh trên đem lại cho K và T một số tiền不小的. Hai bạn dự định dùng số tiền ấy tham gia một khóa học về cắm hoa, nhằm phát triển năng khiếu của bản thân.



- Xác định hoạt động kinh tế mà K và T đã tham gia.
- Nhận xét về ý kiến của K và T tham gia vào hoạt động kinh tế kể trên.

**\* Trường hợp 3.**

Xu hướng “tiêu dùng xanh” hiện nay đang được nhiều người quan tâm. Người tiêu dùng chuyển sang lựa chọn các sản phẩm như bình đựng nước bằng thủy tinh thay

10



- Em có nhận xét gì về dự định hoạt động kinh doanh của anh K?
- Nếu là anh K, em sẽ thực hiện kinh doanh như thế nào?

**\* Trường hợp 2.**

Với phương châm “Sức khỏe người tiêu dùng là tiêu chí hàng đầu”, Doanh nghiệp Q luôn sản xuất các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu tự nhiên, bao bì đóng gói thân thiện với môi trường. Nhiều năm qua, Doanh nghiệp Q liên tục trồng cây xung quanh nhà máy, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch. Doanh nghiệp cũng đầu tư kinh phí để cải tiến thiết bị sản xuất, xây dựng hệ thống xử lý chất thải, giảm thiểu tối đa nguy cơ ô nhiễm môi trường.



- Em có nhận xét gì về hoạt động của Doanh nghiệp Q?
- Hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào đối với kinh tế – xã hội?



- Vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội:

+ Hoạt động sản xuất là hoạt động con người tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. Hoạt động sản xuất là hoạt động cơ bản nhất của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối – trao đổi, tiêu dùng.

+ Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất và phân chia sản phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng. Trao đổi là hoạt động nhà sản xuất đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng. Hoạt động phân phối – trao đổi thực hiện vai trò trung gian, kết nối sản xuất với tiêu dùng. Hoạt động phân phối đóng vai trò phân chia các yếu tố của quá trình sản xuất. Phân phối phù hợp sẽ góp phần vào sự phát triển của sản xuất và tiêu dùng. Hoạt động trao đổi đóng vai trò kết nối sản xuất với tiêu dùng, giúp người sản xuất bán được sản phẩm, duy trì phát triển hoạt động sản xuất và đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.

+ Hoạt động tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm được sản xuất để thoả mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của mình. Tiêu dùng là mục đích của sản xuất.

9

cho bình nhựa, sử dụng túi vải thay cho túi nilon,... Điều này góp phần tạo nên được sản phẩm thân thiện môi trường, giảm chất thải và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.



- Xác định hoạt động kinh tế trong trường hợp trên.
- Nhận xét về tác động của xu hướng “tiêu dùng xanh” đến đời sống xã hội.

**3. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.**

Gia đình M chuyên trồng và cung cấp sản phẩm rau hữu cơ cho thị trường. Sau giờ học, M thường giúp bố mẹ đóng gói sản phẩm. Nào khó khăn, gián tiếp, bố mẹ giao cho M nhiệm vụ trực điện thoại, trả lời các đơn đặt hàng của khách hàng. M còn tìm tòi, giới thiệu sản phẩm của gia đình qua mạng xã hội, để mọi người biết đến nhiều hơn.



- M đã tham gia hoạt động nào cùng gia đình? Em có ý kiến như thế nào về việc làm của M?
- Em sẽ làm gì để tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi?

**4. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi.**

Khu vực nhà B sinh sống có nhiều hộ sản xuất kinh doanh làm sợi bún, phở. Thấy hộ kinh doanh P thường xuyên để bún dưới đất, B về nhà nói chuyện với M:

- Mẹ ơi, hộ kinh doanh P không che đầy bún để ruồi bọ bay vào, rất mất vệ sinh ah!

Mẹ B thở dài:

- Vậy thôi, từ mai nhà mình không mua bún ở đó nữa.

B nói thêm:

- Hay là mình báo chính quyền nhé!

Nghe vậy, mẹ của B bảo:

- Nhưng cũng là tình làng nghĩa xóm. Khó nghĩ quái!



- Em có đồng tình với hành động của B không? Vì sao?

- Nếu là B, em sẽ làm như thế nào với mẹ?

**VĂN DỤNG**

**1. Em hãy cùng các bạn lên ý tưởng cho kế hoạch kinh doanh một mặt hàng phù hợp với đối tượng người mua là học sinh trung học phổ thông.**

**2. Em hãy tìm hiểu và viết bài giới thiệu về một sản phẩm thân thiện với môi trường và chia sẻ cùng các bạn trong lớp.**

11



**Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.**

**Trường hợp 1.**

Anh A và chị K có hợp đồng mua bán cung cấp rau củ quả. Trong quá trình kí kết, anh A muốn giám giá trị trên hợp đồng để tránh một phần thuế nộp cho Nhà nước. Tuy nhiên, chị K không đồng ý vì cho rằng nộp thuế là nghĩa vụ khi thực hiện quyền kinh doanh được Hiến pháp quy định. Chị K bày tỏ với Anh A điều này và anh A cũng đồng tình. Cả hai kí kết hợp đồng đúng giá trị và đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước.



- Em có nhận xét như thế nào về việc làm của anh A và chị K?

- Theo em, việc đóng thuế thể hiện nghĩa vụ gì của công dân đối với Nhà nước?

**Trường hợp 2.**

A là học sinh giỏi nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên A có ý định nghỉ học để phụ giúp gia đình. Sau khi nắm được thông tin, Quỹ khuyến học tại địa phương quyết định trao tặng học bổng cho A. A rất mừng và hứa ra sức học tập để sau này trở thành công dân tốt, đóng góp cho xã hội.



- Theo em, A đã được bảo đảm thực hiện quyền gì?

- Học tập có phải là nghĩa vụ không? Vì sao?

**3. Phê phán những hành vi vi phạm Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân**

**Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi.**

Anh H và chị C cùng làm việc tại cơ quan M. Cả hai đều có những thành tích tốt trong lao động, nhân được sự tín nhiệm của đồng nghiệp và cũng là ứng viên cho vị trí lãnh đạo của cơ quan. Tuy nhiên, khi bổ nhiệm, Phòng nhân sự không bổ nhiệm chức vụ cho chị C với lý do đang nuôi con nhỏ và nhà ở xa.



- Theo em, quyết định của Phòng nhân sự là đúng hay sai? Tại sao?

- Việc làm của Phòng Nhân sự đã vi phạm quyền gì theo Hiến pháp năm 2013?



- Quyền con người là những quyền tự nhiên vốn có của con người và không thể bị tước bỏ bởi bất cứ cá nhân, tổ chức nào.

- Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, được tôn trọng, được bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

149

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân như sau: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội (Điều 16); Quyền sống (Điều 19); Quyền có nơi cư trú (Điều 20); nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc (Điều 44); Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, thực hiện nghĩa vụ quân sự (Điều 45),...

- Cần có thái độ phản kháng những hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**LUYỆN TẬP**

**1. Em hãy sắp xếp những quyền và nghĩa vụ của công dân theo chủ đề**

**theo từng**

**– Chủ đề:**

+ Quyền về chính trị, dân sự;

+ Quyền về kinh tế, văn hóa, xã hội;

+ Nghĩa vụ cơ bản của công dân;

**– Quyền, nghĩa vụ của công dân:**

+ Học tập;

+ Kinh doanh những ngành nghề pháp luật không cấm;

+ Thực hiện lệnh gọi nhập ngũ;

+ Tham gia bầu cử khi đủ điều kiện;

+ Kết hôn;

+ Tham gia trưng cầu dân ý;

+ Được chăm sóc sức khỏe;

+ Bảo vệ Tổ quốc.

**2. Em có ý kiến gì về hành vi của các nhân vật dưới đây?**

a. Anh A lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự.

b. Chị B tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

150

c. Anh C và chị D mở cửa hàng kinh doanh dụng cụ học tập.

d. Anh D lên đọc nhật ký của em gái.

e. M chủ động tham gia phong trào giữ gìn vệ sinh đường phố.

e. K chủ động để nghị già dinh cho mình chọn ngành học khi đăng kí xét tuyển đại học.

**3. Em hãy theo dõi tình huống sau và thực hiện yêu cầu.**

A và B là bạn học từ nhỏ. Tại địa phương của hai bạn đang có đợt vận động nam thanh niên dù tuổi lên đường nhập ngũ. Biết được thông tin, bạn A nói với bạn B:

- Xã đang vận động nam thanh niên dù tuổi nhập ngũ lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, mình sẽ làm đơn tình nguyện nhập ngũ, B thấy sao?

Bạn B đáp lời:

- Thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ của công dân. A làm vậy là đúng. Chúng ta cùng đi khám sức khoẻ để nhập ngũ nhé!



- Em hãy chia sẻ quan điểm của mình về việc làm của bạn A và bạn B.

- Cho biết những việc làm thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân phù hợp với lứa tuổi học sinh phổ thông.

**VĂN DỤNG**

**Em hãy thiết kế một áp phích tuyên truyền về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013.**

151

### 3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

#### 3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học (PPDH) môn Giáo dục kinh tế và pháp luật

Chương trình môn Giáo dục công dân đã giới thiệu một cách khái quát 4 nguyên tắc giáo dục phù hợp với đặc trưng môn học, đó là:

- Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HS khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống HS trong việc phân tích, đổi chiều, minh họa để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HS tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kĩ năng và thái độ tích cực trong môn Giáo dục công dân, trên cơ sở đó hình thành phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.

- Kết hợp sử dụng các PPDH truyền thống với các PPDH hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các PPDH đặc thù của môn Giáo dục công dân như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu gương; trải nghiệm; xử lý tình huống; thảo luận nhóm; đóng vai; dự án; thực hành;...

- Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS khi triển khai môn Giáo dục công dân.

- Phối hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội.

Từ những nguyên tắc trên, GV có thể nhận thức rõ hơn về PPDH theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật với các yêu cầu sau đây:

*Thứ nhất*, thay cho cách tiếp cận “HS biết cái gì từ những điều đã học?”, CTGDPT hiện nay chú trọng đến mục tiêu “HS làm gì, làm thế nào từ những điều đã học?”; do vậy, tinh thần của dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực được vận dụng trong môn Giáo dục công dân là phát huy tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân HS giúp HS tự tìm tòi, khám phá tri thức dựa trên khả năng, sở thích và mối quan tâm riêng của mình, giúp HS làm chủ tri thức và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, thúc đẩy tư duy sáng tạo, phản biện và khả năng giải quyết vấn đề, nhấn mạnh đến các tình huống thực tế cuộc sống và thông qua kĩ năng giải quyết các tình huống đó, tạo điều kiện để HS có thể rút ra kinh nghiệm và kiến tạo tri thức Giáo dục kinh tế và pháp luật cho riêng mình...

*Thứ hai*, những yêu cầu cơ bản đối với PPDH theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực ứng dụng trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là:

- Quá trình dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật được tổ chức thành các hoạt động học tập trên cơ sở phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, từ đó giúp HS tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn;

– Trong quá trình dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, GV tổ chức hướng dẫn để HS biết huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau chứ không phải chỉ biết kiến thức, kĩ năng chuyên biệt của môn học;

– Mục tiêu dạy học của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập; tạo điều kiện để HS biết vận dụng sáng tạo, linh hoạt những kiến thức, kĩ năng mới, qua đó phát triển được những năng lực cần thiết trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống. Đây cũng chính là hướng đến chuẩn đầu ra YCCĐ một cách chặt chẽ và khoa học.

*Thứ ba*, để đáp ứng những yêu cầu cơ bản trên, bản chất của đổi mới PPDH trong việc dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật không chỉ thể hiện ở chỗ GV có ý thức, khả năng, điều kiện vận dụng các phương pháp, phương tiện, biện pháp dạy học hiện đại hay không mà là ở thực tiễn hành động của người GV: các phương pháp, phương tiện, biện pháp dạy học đó có ưu tiên cho việc tích hợp, thực hành vận dụng kiến thức – kĩ năng, gắn các nội dung học tập với trải nghiệm của HS, đặt HS vào các tình huống của thực tiễn đời sống để yêu cầu phát biểu suy nghĩ, cảm xúc và đề xuất các giải pháp hành động,... cũng như phải hành động phù hợp hay không.

Nói cách khác, đổi mới PPDH môn Giáo dục kinh tế và pháp luật không phải là đánh giá xem phương pháp đó là truyền thống hay hiện đại mà là sự vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện dạy học và hiệu quả của nó đối với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người học theo các YCCĐ do chương trình đề ra. Khi GV tổ chức các hoạt động học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật cho HS theo tinh thần chú ý đến việc rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng tự học, nhu cầu hành động và thái độ tự tin; có sự kết hợp giữa học tập cá thể (hình thức học cá nhân) với học tập hợp tác (hình thức học tập theo nhóm, theo lớp); chú trọng kết hợp học với hành, nâng cao tri thức với rèn luyện các kĩ năng, gắn với thực tiễn cuộc sống; phát huy thế mạnh của các PPDH tiên tiến, hiện đại, các phương tiện, thiết bị dạy học và những ứng dụng của công nghệ thông tin nhưng vẫn kết hợp hài hòa với các PPDH truyền thống... thì khi đó mới có thể nói được là GV đã thực sự đổi mới PPDH nói chung và đổi mới PPDH môn Giáo dục kinh tế và pháp luật nói riêng.

### **3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học/ tổ chức hoạt động**

Phát triển phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù được thực hiện thông qua nội dung dạy học Giáo dục kinh tế và pháp luật. Do đó, nội dung vừa là mục tiêu, vừa là phương tiện hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực. Phẩm chất và năng lực vừa là đầu ra của chương trình môn Giáo dục công dân, vừa là điều kiện để HS tự học, tự khám phá chiếm lĩnh hiệu quả kiến thức Giáo dục kinh tế và pháp luật.

PPDH môn Giáo dục công dân nói chung và Giáo dục kinh tế và pháp luật nói riêng được thực hiện theo các định hướng chung sau đây:

#### **♦ Chú trọng tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS**

Chương trình môn Giáo dục công dân đã chỉ ra định hướng trước hết về phương pháp giáo dục của môn học này là: “Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HS khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi

với đời sống HS trong việc phân tích, đổi chiều, minh họa để bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HS tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kĩ năng và thái độ tích cực, trên cơ sở đó tự hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai”.

Cần phải đổi mới dạy học theo định hướng tổ chức hoạt động cho HS vì phẩm chất và năng lực chỉ có thể được hình thành trong hoạt động và thông qua hoạt động. Khái niệm năng lực đã nêu trong Chương trình tổng thể cho thấy đặc điểm cơ bản của năng lực là được hình thành, phát triển thông qua hoạt động và thể hiện sự thành công trong hoạt động thực tiễn. Vì vậy, dạy học theo phát triển năng lực phải coi trọng tổ chức hoạt động.

Có 3 hoạt động chủ yếu cần tổ chức cho HS tham gia tích cực, chủ động là: hoạt động khám phá vấn đề; hoạt động luyện tập; hoạt động thực hành (vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề, xử lí tình huống trong đời sống thực tiễn).

Yêu cầu sư phạm của tổ chức hoạt động là:

- Hoạt động phải nhằm thực hiện các YCCĐ.
- HS phải là chủ thể của hoạt động.

- Hình thức tổ chức các hoạt động cho HS phải không ngừng được đổi mới theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả.

- Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động tự học.

#### ◆ **Kết hợp sử dụng các PPDH theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học**

Định hướng này đã được chỉ rõ trong Chương trình môn Giáo dục công dân là: “*Kết hợp sử dụng các PPDH truyền thống với các PPDH hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các PPDH đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu những tấm gương công dân tiêu biểu, xử lí tình huống có tính thời sự về đạo đức, pháp luật và kinh tế trong cuộc sống hằng ngày, thảo luận nhóm, đóng vai, dự án,...*”

Theo định hướng trên, dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật có thể kết hợp sử dụng các phương dạy học như: kể chuyện, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai, dạy học dự án,...

#### ◆ **Đổi mới hình thức dạy học môn Giáo dục công dân**

Chương trình môn Giáo dục công dân đã nêu định hướng này như sau: “*Đổi mới hình thức dạy học môn Giáo dục công dân theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: kết hợp dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp với ngoài lớp, ngoài trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS*”

Do Chương trình có tính “mở” nên các tác giả SGK, cơ sở giáo dục và GV môn học được chủ động bố trí thời lượng cho tổ chức các hoạt động dạy học ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường nhưng phải phù hợp với nội dung dạy học, đáp ứng YCCĐ về phẩm chất và năng lực đã quy định trong Chương trình môn Giáo dục công dân và bảo đảm thực hiện các quy định về thời lượng thực hiện Chương trình môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật.

#### ♦ **Kết hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội**

Chương trình môn Giáo dục công dân định hướng dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật phải: “Kết hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

Phương pháp giáo dục này phù hợp với đặc trưng của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật vì dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật nhằm hình thành, phát triển cho HS tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật trong quan hệ với bản thân, với người khác, với gia đình, với cộng đồng, đất nước, nhân loại, với công việc và với môi trường tự nhiên.

Để kết hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật nhằm hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, GV môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật cần chú ý thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Chú trọng lựa chọn, bổ sung nội dung dạy học và tổ chức các hoạt động học tập để HS liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào xử lí các tình huống thường gặp trong gia đình, ngoài xã hội.

- Phối hợp với gia đình và các tổ chức xã hội để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS ở ngoài lớp học, trường học, giúp cho các hoạt động của HS được diễn ra an toàn và đạt hiệu quả giáo dục.

- Kết hợp với gia đình và các tổ chức xã hội trong đánh giá kết quả giáo dục, đặc biệt là đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình) để bảo đảm đánh giá chính xác mức độ HS đạt được các YCCĐ về phẩm chất và năng lực, đánh giá chính xác sự tiến bộ của HS, thông qua đánh giá kết quả để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho HS. Muốn vậy, GV môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật phải thường xuyên liên hệ với gia đình và các tổ chức xã hội trong việc quản lý, giáo dục HS và phải thiết kế được mẫu phiếu nhận xét thái độ, hành vi của HS trong tham gia các hoạt động học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà, ở cộng đồng phù hợp với YCCĐ về phẩm chất và năng lực và đảm bảo tính giáo dục.

#### ♦ **Quan hệ giữa biểu hiện của năng lực Giáo dục công dân, YCCĐ của nội dung cụ thể với nội dung, phương pháp và kĩ thuật dạy học trong môn Giáo dục công dân**

Năng lực Giáo dục kinh tế và pháp luật gồm 3 thành phần là: năng lực điều chỉnh hành vi; năng lực phát triển bản thân và năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội với các biểu hiện đã được mô tả trình bày ở bảng từ trang 7 đến trang 13 trong Chương trình môn Giáo dục công dân 2018. Về YCCĐ trong các chủ đề, đây là những yêu cầu tối thiểu mà HS cần thiết và có thể đạt được theo các mức độ nhận thức được biểu thị bằng các động từ có thể lượng hóa được. Bảng dưới đây mô tả mối quan hệ giữa các biểu hiện của năng lực Giáo dục công dân, YCCĐ của nội dung cụ thể với nội dung, phương pháp và kĩ thuật dạy học trong môn Giáo dục công dân.

Bảng ma trận kết nối giữa năng lực, YCCĐ với nội dung và phương pháp, kĩ thuật dạy học trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, lớp 10.

Chủ đề/ Bài học: Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế

Biểu hiện của lực mòn Giáo dục công dân	Hành động trong YCCĐ của Chủ đề/ Bài học	Nội dung kiến thức và đặc điểm	PP và KTDH thường được sử dụng
<b>1 – Năng lực điều chỉnh hành vi</b>			
<b>Mức độ biết:</b> – Tên của sự kiện, khái niệm, định nghĩa. – Đặc điểm, vai trò của các sự kiện, khái niệm.	Nêu được... Mô tả được... Phát biểu được... Trình bày được... Nhận biết được... Thu thập được.... Trích dẫn được...	<b>1. Hoạt động sản xuất</b> <b>Đặc điểm:</b> Cần vận dụng lí thuyết chủ đạo để phân tích/giải thích làm rõ hoạt động sản xuất. – Ứng dụng các khái niệm, lí thuyết để giải quyết các tình huống cụ thể về hoạt động sản xuất.	<b>Đối với dạng nội dung 1</b> – PPDH đàm thoại – Dạy học hợp tác – Dạy học giải quyết vấn đề – Dạy học khám phá – KTDH: Đặt câu hỏi, khăn trải bàn, phỏng tranh
<b>Mức độ hiểu</b> – Mối quan hệ giữa các các sự kiện, khái niệm.	So sánh được... Phân loại được... Giải thích được... Phân tích được ... Lập luận được ...	<b>2. Hoạt động phân phối – trao đổi</b> <b>Đặc điểm:</b> Cần vận dụng lí thuyết chủ đạo để phân tích/giải thích làm rõ hoạt động phân phối – trao đổi. – Ứng dụng các khái niệm, lí thuyết để giải quyết các tình huống cụ thể về hoạt động phân phối – trao đổi.	<b>Đối với nội dung 2 và 3</b> – PPDH đàm thoại – DH giải quyết vấn đề – Dạy học hợp tác – Dạy học khám phá – Dạy học dựa trên dự án;
<b>Mức độ vận dụng</b> – Vận dụng là khả năng sử dụng các kiến thức đã học vào một hoàn cảnh cụ thể mới: vận dụng nhận biết, hiểu biết thông tin để giải quyết vấn đề đặt ra; là khả năng đòi hỏi các HS phải biết vận dụng kiến thức, biết sử dụng phương pháp, nguyên lý hay ý tưởng để giải quyết một vấn đề nào đó.	Phát hiện được... Thực hiện được.... Áp dụng được... Điều chỉnh được... Lập được, thiết kế được.... Đề xuất được....	<b>3. Hoạt động tiêu dùng</b> <b>Đặc điểm:</b> Cần vận dụng lí thuyết chủ đạo để phân tích/giải thích làm rõ hoạt động tiêu dùng. – Ứng dụng các khái niệm, lí thuyết để giải quyết các tình huống cụ thể về hoạt động tiêu dùng.	<b>Đối với các hoạt động ôn tập, luyện tập, vận dụng:</b> – Dạy học hợp tác; – Dạy học giải quyết vấn đề; – Dạy học dựa trên dự án Đối với hoạt động dạy học ngoài giờ lên lớp: có thể tổ chức theo phương pháp nghiên cứu; GQVĐ; trò chơi; tổ chức hoạt động giao lưu. Ngoài ra còn có thể kết hợp hỗ trợ bằng các kĩ thuật dạy học như: giao nhiệm vụ; chia nhóm; đặt câu hỏi...
<b>Mức độ sáng tạo</b> Thảo luận, đưa ra được những nhận định phê phán có liên quan đến chủ đề.	Lập luận, đưa ra được quan điểm cá nhân, phản biện lại những vấn đề xã hội...	<b>4. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế</b> <b>Đặc điểm:</b> Thực hiện trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế. – Ủng hộ các hành vi đúng khi tham gia vào các hoạt động kinh tế. – Phê phán những biểu hiện sai trái khi tham gia vào các hoạt động kinh tế. – Liên hệ kiến thức với các vấn đề thực tiễn để HS hiểu được bản chất, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.	<b>Lưu ý:</b> để đạt được biểu hiện về năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi ở mức độ vận dụng hoặc sáng tạo, cần sử dụng hiệu quả DH giải quyết vấn đề, DH dựa trên dự án... nhằm phát huy tính tích cực chủ động của người học.

<b>2 – Năng lực phát triển bản thân</b>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tự nhận thức bản thân</li> <li>– Lập kế hoạch phát triển bản thân</li> <li>– Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tự đánh giá được...</li> <li>Tạo lập, xây dựng ý tưởng...</li> <li>Giải quyết vấn đề...</li> <li>Điều chỉnh được mục tiêu, kế hoạch, phương pháp học tập, rèn luyện phù hợp với cuộc sống thay đổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có đầy đủ các loại nội dung kiến thức đã trình bày ở năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi.</li> <li>Nội dung của hoạt động thực hành: Tổ chức cho HS được thực hành các lí thuyết đã học, hiểu rõ và có niềm tin, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết/mô phỏng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dạy học hợp tác</li> <li>Dạy học giải quyết vấn đề</li> <li>Dạy học dựa trên dự án</li> <li>Dạy học khám phá</li> </ul> <p><b>Hình thức tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tham quan thực tế;</li> <li>– Dự án;</li> <li>– Đề tài nghiên cứu khoa học</li> </ul>
<b>3 – Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội</b>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội.</li> <li>– Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lựa chọn, đề xuất</li> <li>Liên hệ thực tiễn</li> <li>Tìm tòi, học hỏi...</li> <li>Üng hộ, phê phán...</li> <li>Nhận diện, tham gia, góp ý....</li> <li>Vận dụng kiến thức để giải thích, để phản biện, để đánh giá</li> <li>Trình bày được nguyên nhân và đề xuất một số biện pháp giải quyết một vấn đề nào đó liên quan đến thực tiễn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có đầy đủ các loại nội dung kiến thức đã trình bày trong năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi.</li> <li>Nội dung của hoạt động khám phá, thực hành: Tổ chức cho HS được khám phá, thực hành các lí thuyết, hiểu rõ và có niềm tin, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết/mô phỏng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. Qua đó, giúp HS tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dạy học giải quyết vấn đề</li> <li>Dạy học dự án</li> </ul> <p><b>Hình thức tổ chức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tham quan thực tế;</li> <li>– Dự án;</li> <li>– Đề tài nghiên cứu khoa học.</li> </ul>

## 4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

### 4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực – phẩm chất

Trong CTGDPT, đánh giá kết quả giáo dục là đánh giá mức độ HS đạt được về phẩm chất và năng lực so với các YCCĐ của mỗi lớp học, cấp học nhằm ghi nhận sự tiến bộ và những điểm còn hạn chế của mỗi HS tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển triền của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để GV điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lý giáo dục thực hiện phát triển chương trình. Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Giáo dục công dân cũng tuân thủ yêu cầu này một cách nghiêm túc và toàn diện.

Thời lượng dành cho đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong CTGDPT môn Giáo dục công dân là 10% trong tổng số 35 tiết ở khối lớp 7 (tương đương với 4 tiết). Nội dung là đánh giá cuối học kì và cuối năm học dựa trên môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật.

### 4.1.1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật là hoạt động thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của HS so với YCCĐ của môn học nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của HS, mức độ đáp ứng YCCĐ của chương trình để trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động dạy học và cách tổ chức quản lí nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

### 4.1.2. Nguyên tắc đánh giá

– Cần lựa chọn công cụ đánh giá phù hợp. Khi đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập của môn Giáo dục công dân, công cụ đánh giá chỉ nên là những bài trắc nghiệm vừa sức, chủ yếu để HS lựa chọn phương án đúng/sai, nên/không nên, đồng tình/không đồng tình, có lợi/ có hại,...

– Đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập của môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật cần kết hợp với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

– Đánh giá quá trình học tập môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật trên lớp cần kết hợp với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình sinh hoạt ở nhà và tham gia các hoạt động cộng đồng.

– Kết quả đánh giá toàn diện HS ở môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật phải là sự kết hợp của các loại hình đánh giá: GV đánh giá, HS tự đánh giá bản thân, HS đánh giá lẫn nhau, phụ huynh đánh giá con em...; trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

– Trong quá trình đánh giá, GV cần bám sát các văn bản do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để thực hiện, mà trực tiếp là Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và trung học phổ thông.

### 4.1.3. Hình thức đánh giá

#### 4.1.3.1. Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên là một hình thức đánh giá trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật được thực hiện qua từng hoạt động, tiết học, bài học. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: vấn đáp, thuyết trình, viết, sản phẩm học tập.

Mục đích của đánh giá thường xuyên là giúp GV, HS xác định mức độ được giáo dục của từng HS trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu, YCCĐ theo chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, từ đó, tác động phù hợp nhằm giúp các em tiến bộ không ngừng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình này.

Trong đánh giá thường xuyên môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, ngoài GV, cả HS cũng tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau nhằm tạo ra sự thống nhất. Bên cạnh đó, trong

nhiều trường hợp, còn có sự tham gia của các lực lượng giáo dục khác, trước hết là gia đình. Chính sự tham gia này của các lực lượng giáo dục giúp cho việc đánh giá trở nên khách quan hơn nhờ HS được đánh giá mọi lúc, mọi nơi. Ví dụ, liên quan đến những bài học Giáo dục kinh tế và pháp luật về mối quan hệ với gia đình, sự đánh giá của gia đình về việc HS thực hiện hành vi là cực kì quan trọng.

Nội dung đánh giá thường xuyên trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật gồm:

- Các biểu hiện về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù theo quy định của chương trình gắn với từng bài học.

- Các YCCĐ theo từng nội dung, bài học được quy định trong chương trình môn học.

Những nội dung này được cụ thể hoá bằng mục tiêu của từng bài Giáo dục kinh tế và pháp luật, thậm chí mục tiêu của từng hoạt động được tổ chức theo bài Giáo dục kinh tế và pháp luật đó.

Ngoài ra, đánh giá thường xuyên còn quan tâm đến quá trình HS hoạt động, nhất là tư duy, để đạt được kết quả hoạt động (kiến thức, kĩ năng, hành vi, thái độ).

Do đó, khi đánh giá HS, GV cần căn cứ vào mục tiêu hoạt động, mục tiêu bài học, đối chiếu với kết quả, tính đến các điều kiện thực hiện để xác định được mức độ được giáo dục của từng em.

Trong đánh giá thường xuyên, GV nhất thiết phải vận dụng phối hợp các phương pháp đánh giá khác nhau, nhờ đó, việc đánh giá mới bảo đảm tính khách quan, nhất là đánh giá hành vi HS. Bởi vì, các bài học Giáo dục kinh tế và pháp luật liên quan đến các mối quan hệ đa dạng của các em, trong đó, có nhiều mối quan hệ ngoài nhà trường – gia đình, hàng xóm láng giềng, công trình công cộng, môi trường, ... Khi đó, HS thực hiện hành vi đạo đức mà không có mặt của thầy cô. Nhờ sự vận dụng phối hợp các phương pháp, cộng với sự tham gia của các lực lượng giáo dục, cùng với tự đánh giá của HS thì hành vi của các em mới có thể được đánh giá khách quan.

Sau khi có được thông tin chính xác và đầy đủ về kết quả học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật của mỗi em, GV cần dự kiến và tiếp tục tác động đến HS nhằm giúp từng em khắc phục những hạn chế để đạt được những yêu cầu theo bài học và tiến bộ. Theo quy định hiện hành, hình thức đánh giá thường xuyên của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là bằng nhận xét, không cho điểm.

Ngoài ra, trong quá trình đánh giá thường xuyên, tuỳ tính chất bài đạo đức, GV cần liên hệ và phối hợp với các lực lượng giáo dục, nhất là gia đình, nhằm bảo đảm hiệu quả giáo dục môn học Giáo dục kinh tế và pháp luật.

#### 4.1.3.2. Đánh giá định kì

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đánh giá định kì đối với môn Giáo dục công dân được thực hiện vào bốn thời điểm: giữa học kì 1, cuối học kì 1, giữa học kì 2 và cuối năm học.

Nội dung đánh giá định kì bao gồm:

- Các biểu hiện về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù theo chương trình quy định theo các nội dung, bài đã học.
- Các YCCĐ theo các nội dung, bài đã học được quy định trong chương trình môn học.

Trên cơ sở đánh giá thường xuyên, đổi chiều mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả đạt được của HS với mục tiêu, YCCĐ của chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, GV đưa ra đánh giá cá nhân HS theo một trong các mức sau:

- Mức Tốt: Đáp ứng tốt YCCĐ về phẩm chất và năng lực của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật và có nhiều biểu hiện nổi bật.
- Mức Khá: Đáp ứng YCCĐ về phẩm chất và năng lực của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.
- Mức Đạt: Đáp ứng YCCĐ về phẩm chất và năng lực của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.
- Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được YCCĐ về phẩm chất và năng lực của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.

Bên cạnh đó, GV cũng cần ghi nhận sự tiến bộ của HS sau một thời gian học tập (học kì, năm học).

Những phương pháp kiểm tra, đánh giá thường được vận dụng trong đánh giá định kì môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là vấn đáp, kiểm tra viết, dự án học tập.

Theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021, của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và trung học phổ thông, thì việc kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật được kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm và nhận xét kết quả học tập:

- Đánh giá bằng cho điểm kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ đối với từng chủ đề thuộc môn Giáo dục công dân quy định trong CTGDPT 2018 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của HS trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong CTGDPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

– Kết quả nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống của HS không ghi vào sổ gọi tên và ghi điểm, mà được GV môn Giáo dục công dân theo dõi, đánh giá, ghi trong học bạ và phối hợp với GV chủ nhiệm sau mỗi học kì tham khảo khi xếp loại hạnh kiểm.

– Mục đích cuối cùng của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là hình thành và phát triển các nhận thức, hành vi phù hợp của người công dân cho HS. Do vậy, cần đánh giá cả về nhận thức và về hành vi thực hiện bài học của HS trong cuộc sống hàng ngày ở nhà trường, gia đình và cộng đồng, trong đó đặc biệt coi trọng việc đánh giá hành vi của HS.

## **4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**

### **4.2.1. Kiểm tra tự luận**

Bài kiểm tra tự luận là một phương pháp kiểm tra viết nhằm kiểm tra, đánh giá bài làm của HS như nhớ lại, sắp xếp lại, vận dụng những tri thức và kỹ năng đã học vào việc suy luận, giải quyết những vấn đề theo yêu cầu của câu hỏi kiểm tra (như trình bày, giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh, làm bài tập thực hành...). Phương pháp này giúp GV làm rõ không chỉ kết quả học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, mà còn quá trình HS tư duy trong việc giải quyết các vấn đề của câu hỏi, bài tập đặt ra trong quá trình học tập môn học này.

Bài kiểm tra tự luận thường được vận dụng để kiểm tra, đánh giá trong, sau khi GV tiến hành một hoạt động, tiết học, bài học.

Có thể sử dụng bài kiểm tra tự luận để kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng của HS. Cụ thể, đối với kiểm tra, đánh giá kiến thức, HS trả lời những câu hỏi liên quan đến sự cần thiết (ý nghĩa, tác dụng của việc thực hiện và tác hại của việc làm trái với bài học) và cách thực hiện (những hành vi, công việc cần làm, những hành động cần tránh theo bài học quy định).

Đối với kiểm tra, đánh giá kỹ năng, HS cần đánh giá hành vi (xác định hành vi đó là đúng hay sai và giải thích vì sao) hay xử lý tình huống (nêu cách xử lý tình huống và giải thích cách giải quyết của mình) liên quan bài học Giáo dục kinh tế và pháp luật.

### **4.2.2. Trắc nghiệm khách quan**

Trắc nghiệm khách quan là một phương pháp kiểm tra viết nhằm phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua bài viết của các em với những câu trả lời cho các câu hỏi, bài tập, về cơ bản, mang tính lựa chọn hoặc điền thêm một số từ.

Phương pháp này có hiệu quả đối với đánh giá kết quả, hạn chế trong việc đánh giá quá trình HS tư duy.

Trong dạy học môn Giáo dục công dân, trắc nghiệm khách quan có thể được sử dụng để kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ và kỹ năng, hành vi của HS.

Để kiểm tra, đánh giá kiến thức, có thể sử dụng nhiều những dạng câu hỏi khác nhau.

Tuy nhiên, đối với từng nội dung kiến thức cụ thể, để bảo đảm hiệu quả, cần vận dụng phù hợp. Cụ thể, đối với nội dung sự cần thiết thực hiện các hành vi gắn với từng bài học, dạng câu hỏi trắc nghiệm thường được sử dụng là điền khuyết.

Để kiểm tra, đánh giá thái độ, bài tập trắc nghiệm yêu cầu HS bày tỏ thái độ của mình (đồng ý, không đồng ý...) đối với các ý kiến, quan niệm liên quan bài học đạo đức.

Để kiểm tra, đánh giá các kĩ năng nhận xét hành vi, xử lí tình huống, các dạng bài tập trắc nghiệm thường được sử dụng là điền đúng – sai, nhiều lựa chọn.

Đối với việc kiểm tra, đánh giá hành vi, HS cần tự đánh giá việc thực hiện hành vi liên quan bài học.

#### **4.2.3. Quan sát**

Quan sát là phương pháp sử dụng các giác quan (chủ yếu là thị giác và thính giác) để xem xét, làm rõ sự vật, hiện tượng theo mục đích đã xác định.

Trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, quan sát được sử dụng để kiểm tra, đánh giá cả quá trình và kết quả hoạt động của HS trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu đề ra. Phương pháp quan sát chủ yếu nhằm kiểm tra, đánh giá những biểu hiện năng lực và thái độ, hành vi của HS theo từng hoạt động, bài học của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.

#### **4.2.4. Vấn đáp**

Vấn đáp là phương pháp hỏi và đáp giữa GV và HS nhằm làm sáng tỏ quá trình học tập của HS và những kết quả đạt được.

Phương pháp vấn đáp có thể được vận dụng để kiểm tra, đánh giá HS học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật trước, trong và sau khi tiến hành một hoạt động, một tiết học, cũng như sau khi kết thúc một bài...

Trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, phương pháp này giúp GV kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ, kĩ năng, hành vi của HS liên quan đến bài học. Qua đó, GV có thể phát hiện không chỉ những kết quả học tập đó mà còn là quá trình HS tư duy (thường với câu hỏi “tại sao”, qua đó, HS giải thích nguyên nhân, thể hiện tư duy của mình...).

#### **4.2.5. Đánh giá sản phẩm học tập**

Phương pháp đánh giá sản phẩm học tập dựa vào sản phẩm được HS làm ra, tạo nên theo bài học để xác định kết quả học tập của các em.

Trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, những sản phẩm của HS có thể là kết quả các hoạt động khác nhau như: thảo luận nhóm, điều tra các sự vật, hiện tượng trong thực tiễn, thực hiện hành vi, công việc trong cuộc sống, dự án, ... Khi đó, những sản phẩm hoạt động có thể được thể hiện qua:

- Các loại phiếu học tập (phiếu làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, phiếu điều tra, phiếu rèn luyện, phiếu báo cáo).

– Hiện thực được cải tạo, nhất là kết quả của các hoạt động lao động (những sản phẩm này được GV quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp qua các bức ảnh).

– Tranh ảnh, thiệp, tranh tuyên truyền, cổ động...

– Những đồ dùng (quần áo, sách vở...), tiền bạc được HS quyên góp...

Đối với sản phẩm là các phiếu học tập, GV nghe HS trình bày hoặc đọc kết quả được HS ghi trong phiếu, đối chiếu với đáp án (đối với làm việc cá nhân, thảo luận nhóm) hay những yêu cầu hoạt động (đối với các hoạt động điều tra, thực hiện hành vi đạo đức) để đưa ra quyết định xử lí thông tin một cách phù hợp.

Trong nhiều trường hợp, sản phẩm thể hiện qua các phiếu học tập phản ánh kết quả điều tra, thực hiện hành vi, cần có sự xác nhận của các lực lượng giáo dục liên quan.

Đối với các sản phẩm là hiện thực được cải tạo, GV cần xem xét tình trạng của sự vật sau khi HS thực hiện hành vi, công việc, đối chiếu với hiện trạng trước đó (nếu có điều kiện), với những yêu cầu đổi mới với hoạt động. Nhờ đó, GV nắm bắt được những thông tin về những hành vi, công việc các em đã thực hiện và kết quả đạt được.

## **5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

### **5.1. Cam kết hỗ trợ GV, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**

Nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử được cập nhật thường xuyên để phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất. Các website của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam luôn theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng để tổng hợp các thắc mắc và có phản hồi thường xuyên. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cam kết sẽ hỗ trợ GV, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho GV, phụ huynh và HS một cách nhanh chóng.

### **5.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**

Việc tổ chức dạy học SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 được hướng dẫn triển khai thông qua các tài liệu sau:

– SGK, sách giáo viên (SGV), sách bài tập *Giáo dục kinh tế và pháp luật 10*;

– Bộ tranh về các tình huống cụ thể với các nhân vật sinh động trong sách *Giáo dục kinh tế và pháp luật 10*;

- Tài liệu tập huấn tổ chức dạy học thực hiện dạy học theo SGK mới môn Giáo dục kinh tế và pháp luật;
- Video một số bài dạy mẫu trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật;
- Các website hanhtrangso.nxbgd.vn và taphuan.nxbgd.vn.

GV và cán bộ quản lí có thể khai thác, sử dụng các tài liệu trên dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của các tác giả và NXB một cách cụ thể, có kế hoạch, theo quy trình tập huấn khoa học được chuẩn bị và xây dựng từ trước.

### **5.2.1. Giới thiệu về website hanhtrangso.nxbgd.vn**

Song song với việc xuất bản SGK giấy, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam còn xây dựng một trang website tổng hợp các SGK của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để hỗ trợ cho GV trong việc dạy học và HS trong việc học tập.

Website hanhtrangso.nxbgd.vn cung cấp các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh,... Website có những sách bổ trợ, SGV để GV và HS có thể tham khảo thêm. Ngoài ra, người dùng có thể trực tiếp hỏi đáp, tương tác với tác giả bộ sách để có thể hiểu thêm rõ hơn về các nội dung trong sách. Website được thiết kế trực quan, sinh động để giúp các em HS có thể tự học qua mạng.

Website SGK điện tử tương thích với nhiều thiết bị thông minh giúp người dùng có thể dễ dàng sử dụng được.

### **5.2.2. Giới thiệu về website taphuan.nxbgd.vn**

Để hỗ trợ cho việc tập huấn gián tiếp qua mạng, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã xây dựng và phát triển hệ thống website taphuan.nxbgd.vn để tất cả các GV, cán bộ quản lí có được tiếp cận nhiều bài giảng. Ngoài ra, người dùng cũng có thể nêu lên những thắc mắc để nhận được sự giải đáp từ Tổng Chủ biên, Chủ biên và các tác giả của bộ sách.

Hệ thống tập huấn gián tiếp qua mạng được thiết kế với giao diện đẹp mắt, cung cấp đầy đủ các nội dung cần thiết để hỗ trợ GV trong việc dạy học theo Chương trình mới.

Một số học liệu, tiện ích trên hệ thống tập huấn có thể kể đến như:

- Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo SGK mới;
- Các video tiết dạy minh họa;
- Video giới thiệu về bộ sách và về những điểm nổi bật, những điểm mới của từng môn học nói riêng;
- Bộ câu hỏi giải đáp thắc mắc.

## 7. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

### 7.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật

Một số học liệu phục vụ cho việc dạy học SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10: tranh ảnh minh họa, trò chơi ô chữ, sơ đồ tư duy,...

### 7.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học

Khi sử dụng SHS Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 làm tài liệu dạy học chính thức, bên cạnh SGV, tài nguyên dạy học còn có: Vở bài tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10.

Vở bài tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 là tài liệu bổ trợ đi kèm SHS Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 nhằm giúp HS luyện tập, củng cố, mở rộng thêm kiến thức trong giờ học. Tài liệu này được thiết kế bám sát những mức độ YCCĐ của 24 bài học trong SGK *Giáo dục kinh tế và pháp luật 10*; chú trọng tăng cường khả năng nhận diện, khám phá và thực hành những nhiệm vụ gắn với thực tiễn đời sống, phù hợp với lứa tuổi và đặc điểm tâm lí, thể chất HS; chủ yếu gồm các dạng bài tập: xem hình để lựa chọn các phương án đúng/sai, nên/không nên, quan sát tranh, đọc chuyện, xử lí tình huống...

Bên cạnh SGK, SGV, sách Bài tập *Giáo dục kinh tế và pháp luật 10*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam còn cung ứng bộ tranh, video thiết bị dạy học tối thiểu (Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Bộ tranh, video, dụng cụ tương ứng đối với mỗi bài.

Cần lưu ý một số yêu cầu sau trong việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật nhằm phát triển năng lực đặc thù của môn Giáo dục công dân nói riêng:

*Thứ nhất*, coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan, cảm tính của HS nhưng phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, thực sự có hiệu quả, tránh hình thức, tránh lạm dụng gây phản tác dụng đối với người học, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học. GV cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của từng bài học cụ thể. Trên cơ sở đó xác định phương tiện, thiết bị cần sử dụng, cách thức và thời điểm sử dụng. Cần sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, linh hoạt hiệu quả trong tất cả các khâu của quá trình dạy học (hướng dẫn HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện và giải quyết vấn đề luyện tập, thực hành, vận dụng vào thực tiễn) tránh hình thức, tránh lạm dụng.

*Thứ hai*, tạo điều kiện để HS thực sự được thực hành, thao tác trên các phương tiện, thiết bị dạy học. GV không nên lạm dụng việc thuyết giảng và làm mẫu trên bộ đồ dùng dạy học của GV, biến HS thành những “quan sát viên” bất đắc dĩ, mà nên tạo điều kiện để HS

thực hành, thao tác trực tiếp trên phương tiện, thiết bị dạy học (quan sát, lựa chọn,...), qua đó giúp HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện kiến thức một cách chủ động, tích cực, rèn luyện kĩ năng tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo. góp phần phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân.

*Thứ ba*, khai thác thiết bị dạy học trong dạy học. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống, phương tiện trực quan thao tác được những phương tiện có thể trực tiếp cầm, nắm, sắp xếp, dịch chuyển). Các phương tiện và thiết bị dạy học hiện đại tác động mạnh mẽ tới việc đổi mới PPDH. Việc khai thác các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại không chỉ giúp việc học trở nên trực quan, hứng thú, tích cực hơn, mà còn giúp GV tiết kiệm thời gian.

*Thứ tư*, tăng cường thiết bị dạy học tự làm. Cần động viên, khuyến khích và phát triển các thiết bị dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng HS. Trong quá trình hình thành ý tưởng và thiết kế các phương tiện, thiết bị, HS được rèn luyện ý thức chăm chỉ, tự giác, kĩ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề. Như vậy, hoạt động tự làm thiết bị của GV và HS không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là thiết bị học tập cá nhân, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.

*Thứ năm*, phối hợp sử dụng linh hoạt các loại hình thiết bị dạy học. Mỗi loại hình thiết bị đều có ưu điểm và hạn chế nhất định, do đó trong dạy học cần phối hợp sử dụng các loại thiết bị dạy học khác nhau (thiết bị truyền thống và hiện đại, thiết bị quan sát và thực hành, thiết bị thực và ảo, thiết bị được cung cấp với thiết bị tự làm). Tuỳ vào nội dung bài học, PPDH mà có thể kết hợp sử dụng các loại hình thiết bị dạy học với nhau và phối hợp chúng một cách hợp lý, khoa học và sinh động.

*Thứ sáu*, tuỳ theo điều kiện của từng trường, từng nội dung dạy học cụ thể mà GV có thể lựa chọn một số mô hình, hoặc sử dụng phần mềm xây dựng một số hình ảnh trực quan hỗ trợ dạy học.

Bên cạnh đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các bài giảng, tích cực sử dụng giáo án điện tử kết hợp với việc sử dụng thiết bị dạy học một cách linh hoạt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Tương ứng với từng chủ đề là những câu chuyện thực tế, hình ảnh bài báo, tranh vẽ minh họa để tăng tính trực quan, sinh động cho bài học.

Như vậy, có thể khẳng định nếu làm chủ được các vấn đề lí luận về dạy học môn Giáo dục công dân theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực, từ vấn đề nắm vững chương trình môn học, làm chủ các chủ đề ở SGK, linh hoạt sử dụng các PPDH môn học, khéo léo lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học môn học, khai thác các tài nguyên dạy học

hiệu quả, vận dụng các hình thức đánh giá HS trong môn học một cách khoa học, GV môn Giáo dục công dân hoàn toàn có thể làm chủ được việc triển khai môn học này trong quá trình dạy học thực tiễn.

## **6. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

Theo CTGDPT 2018, việc dạy học phải hướng đến HS làm trung tâm, hướng đến sự phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Do đó, GV cần lập kế hoạch dạy học bằng những hoạt động vận động đa dạng, hấp dẫn, thu hút để HS tham gia vào việc tiếp nhận các kiến thức mới. Một số lưu ý khi lập kế hoạch dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở lớp 10:

- HS làm trung tâm: Các hoạt động được tổ chức đều hướng đến HS. Điều này thể hiện trong việc mở đầu bằng trò chơi đơn giản để kích thích sự vui vẻ, phấn khởi, rồi đến phần khởi động hoặc ngược lại, tùy theo trạng thái của HS. Đẩy mạnh việc hướng dẫn và giao nhiệm vụ tập luyện cho HS.
- Cụ thể hóa mục tiêu trong từng kế hoạch: Khi lập kế hoạch dạy học cần đưa ra mục tiêu đầy đủ và cụ thể để đáp ứng được những YCCĐ trong chương trình và vừa sức với năng lực của HS.
- Lập kế hoạch dạy học bằng nhiều hoạt động đa dạng: Các hoạt động nên chú trọng vào việc HS được thực hành, tiếp cận trực tiếp vào nội dung kiến thức, HS được tích cực thực hiện các công việc và có được những sản phẩm học tập cần thiết.
- Thời gian tổ chức tiết học: Tuỳ thuộc vào thời gian diễn ra tiết học, GV có thể linh hoạt lựa chọn các trò chơi, hình thức luyện tập phù hợp. Nhằm tăng hiệu quả của việc tham gia hoạt động của HS.
- Không nên triển khai nhiều nội dung kiến thức vào tiết học: Khác với chương trình giáo dục hiện hành, CTGDPT mới đánh giá HS qua sự phát triển hằng ngày về năng lực và phẩm chất. GV nên lập kế hoạch dạy học cụ thể, nội dung không quá nhiều. Nhưng vẫn đảm bảo mức cơ bản, HS vẫn có thể đáp ứng các YCCĐ trong chương trình. Mỗi bài học trong SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 có thể được dạy trong nhiều tiết, GV có thể chủ động lập kế hoạch dạy học phù hợp với đặc điểm của HS, nhà trường, địa phương.
- Không ngừng sáng tạo: Để tổ chức một tiết dạy học hay và sinh động, không thể thiếu sự sáng tạo của GV – người tổ chức hoạt động nhất là với môn Giáo dục công dân. GV có thể sáng tạo nhiều điều hay như bổ sung luật chơi ở các trò chơi để tăng tính cạnh tranh, hấp dẫn; sử dụng dụng cụ thay thế bằng các vật liệu tái chế hoặc có thể hướng dẫn và giao nhiệm vụ làm dụng cụ tập luyện tái chế cho HS.

## PHẦN HAI

# GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

### CHỦ ĐỀ 1

#### NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

##### BÀI 1. NỀN KINH TẾ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NỀN KINH TẾ

(2 tiết)

###### I. MỤC TIÊU

###### 1. Về kiến thức

- Vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.
- Trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.
- Tìm tòi, học hỏi và tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

###### 2. Về năng lực

- Năng lực chung:

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội:

Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội: nêu được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế; tìm tòi, học hỏi và tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

- Năng lực điều chỉnh hành vi (đặc thù):

Nhận thức chuẩn mực, hành vi: Nêu được trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

###### 3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Tự giác, tích cực thực hiện đúng trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Giáo viên:

- Tài liệu: SGK, SGV, SBT.
- Thiết bị dạy học:
  - + Máy tính, máy chiếu, giấy A0.
  - + Các hình ảnh, tranh vẽ, câu chuyện ngắn, bài báo, bài viết liên quan đến các hoạt động kinh tế.

### 2. Học sinh:

Tài liệu: SGK, SBT.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU

- a. *Mục tiêu:* Giới thiệu về YCCĐ, dẫn dắt vào kiến thức mới.
- b. *Nội dung:* HS quan sát tranh trong SGK trang 6 và nhận biết các hoạt động đang diễn ra trong tranh.
- c. *Sản phẩm:* HS nêu được các hoạt động kinh tế trong đời sống.
- d. *Tổ chức thực hiện:*
  - Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. Trong thời gian 1 phút, HS mô tả và nhận biết các hoạt động diễn ra trong tranh.
  - Thực hiện nhiệm vụ:
    - + GV có thể chiếu các hình ảnh trong SGK lên màn hình để HS trong lớp theo dõi (nếu có máy tính).
    - + GV đưa ra yêu cầu: Nêu các hoạt động kinh tế được mô tả trong tranh (SGK trang 6) và chia sẻ hiểu biết của em về các hoạt động kinh tế đó.
  - Tổ chức, điều hành: GV mời 2 hoặc 3 HS trả lời và các HS khác nhận xét câu trả lời của bạn mình.
  - Kết luận, đánh giá: GV nhận xét các ý kiến và dẫn vào nội dung bài học.

### 2. HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ

#### *Nhiệm vụ 1. Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi*

- a. *Mục tiêu:* HS nêu được vai trò của các hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội.
- b. *Nội dung:* Hãy đọc trường hợp và trả lời câu hỏi trong SGK trang 7.
- c. *Sản phẩm:* HS trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy hoặc trên PowerPoint.
- d. *Tổ chức thực hiện:*
  - Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu các nhóm đọc trường hợp và thảo luận các câu hỏi trong SGK trang 7.
  - Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp, thảo luận để thực hiện sản phẩm theo yêu cầu.

– Tổ chức, điều hành: GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận:

+ Các nhóm trưng bày sản phẩm theo kỹ thuật phòng tranh, sau đó mời đại diện từng nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm.

+ Các nhóm cùng quan sát, lắng nghe phần thuyết trình của từng nhóm và trao đổi, thảo luận.

+ Các nhóm tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của các nhóm khác dựa trên các tiêu chí: Nội dung, hình thức thể hiện, thuyết trình sản phẩm.

– Kết luận, đánh giá:

+ GV nhận xét đánh giá sản phẩm của từng nhóm và tổng kết những ý kiến phù hợp:

+ GV định hướng HS liệt kê các hiệu quả mà mô hình sản xuất đó đã mang lại theo những thông tin mà trường hợp cung cấp.

+ GV kết luận: Hoạt động sản xuất là hoạt động con người tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. Hoạt động sản xuất là hoạt động cơ bản nhất của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối – trao đổi, tiêu dùng.

### **Nhiệm vụ 2. Đọc các trường hợp và thực hiện theo yêu cầu**

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của các hoạt động phân phối – trao đổi trong đời sống xã hội.

b. Nội dung: Hãy đọc trường hợp 1, 2 và trả lời câu hỏi trong SGK trang 7, 8.

c. Sản phẩm: HS trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy hoặc trên PowerPoint.

d. Tổ chức thực hiện:

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu các nhóm đọc trường hợp 1, 2 và thảo luận các câu hỏi trong SGK trang 7, 8.

– Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp, thảo luận để thực hiện sản phẩm theo yêu cầu.

– Tổ chức, điều hành: GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận:

+ Các nhóm trưng bày sản phẩm theo kỹ thuật phòng tranh, sau đó mời đại diện từng nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm.

+ Các nhóm cùng quan sát, lắng nghe phần thuyết trình của từng nhóm và trao đổi, thảo luận.

+ Các nhóm tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của các nhóm khác dựa trên các tiêu chí: Nội dung, hình thức thể hiện, thuyết trình sản phẩm.

– Kết luận, đánh giá:

- + GV nhận xét đánh giá sản phẩm của từng nhóm và tổng kết những ý kiến phù hợp.
  - + GV gợi ý cho HS: Trường hợp 1 là hoạt động phân phối; trường hợp 2 là hoạt động trao đổi.
  - + GV kết luận: Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất và phân chia sản phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng. Trao đổi là hoạt động nhà sản xuất đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng. Hoạt động phân phối – trao đổi thực hiện vai trò trung gian, kết nối sản xuất với tiêu dùng. Hoạt động phân phối đóng vai trò phân chia các yếu tố của quá trình sản xuất. Phân phối phù hợp sẽ góp phần vào sự phát triển của sản xuất và tiêu dùng. Hoạt động trao đổi đóng vai trò kết nối sản xuất với tiêu dùng, giúp người sản xuất bán được sản phẩm, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất và đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.
- Nhiệm vụ 3. Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi**
- a. *Mục tiêu:* HS nêu được vai trò của các hoạt động tiêu dùng trong đời sống xã hội.
  - b. *Nội dung:* Hãy đọc trường hợp và trả lời câu hỏi trong SGK trang 8.
  - c. *Sản phẩm:* HS trình bày câu trả lời của nhóm trên giấy hoặc trên PowerPoint.
  - d. *Tổ chức thực hiện:*
    - Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu các nhóm đọc trường hợp và thảo luận các câu hỏi trong SGK trang 8.
    - Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp, thảo luận để thực hiện sản phẩm theo yêu cầu.
    - Tổ chức, điều hành: GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận:
      - + Mời đại diện từng nhóm thuyết trình phần bài làm của nhóm.
      - + Các nhóm cùng quan sát, lắng nghe phần thuyết trình của từng nhóm và trao đổi, thảo luận.
      - + Các nhóm tự đánh giá và đánh giá sản phẩm của các nhóm khác dựa trên các tiêu chí: Nội dung, hình thức thể hiện, thuyết trình sản phẩm.
    - Kết luận, đánh giá:
      - + GV nhận xét đánh giá sản phẩm của từng nhóm và tổng kết những ý kiến phù hợp.
      - + GV gợi ý cho HS: Khi năm học mới bắt đầu, nhu cầu mua sắm đồ dùng học tập tăng cao, tuy nhiên, thực tế hiện nay người tiêu dùng đã quan tâm nhiều hơn đến thương hiệu, chất lượng sản phẩm chứ không dừng lại ở mẫu mã, giá thành.
      - + GV kết luận: Hoạt động tiêu dùng là hoạt động của con người sử dụng các sản phẩm được sản xuất để thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của mình. Tiêu dùng là mục đích của sản xuất.

#### Nhiệm vụ 4. Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu: HS nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

b. Nội dung: Đọc trường hợp 1; 2 trong SGK trang 8; 9 và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS nêu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

d. Tổ chức thực hiện:

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc trường hợp 1, 2 trong SGK trang 8, 9 và trả lời câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về dự định hoạt động kinh doanh của anh K?

+ Nếu là anh K, em sẽ thực hiện kinh doanh như thế nào?

+ Em có nhận xét gì về hoạt động của doanh nghiệp Q?

+ Hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào đối với kinh tế – xã hội?

– Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi.

– Tổ chức, điều hành: GV mời 1 – 3 HS trả lời câu hỏi và các HS khác nhận xét.

– Kết luận, đánh giá: GV định hướng phân tích cho HS. GV nhận xét, đánh giá và rút ra nội dung bài học.

Gợi ý trả lời:

+ Trường hợp 1: Việc dùng nguồn nguyên liệu không đảm bảo, gây ảnh hưởng sức khoẻ cho người tiêu dùng là việc làm sai và đáng bị lên án. Hãy là người kinh doanh có đạo đức, trách nhiệm.

+ Trường hợp 2: Phương châm kinh doanh của doanh nghiệp Q cùng với hành động cụ thể để bảo vệ sức khoẻ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường là việc làm tốt, thể hiện được ý thức, trách nhiệm, đáng được tuyên dương, ủng hộ.

– Vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội:

+ Hoạt động sản xuất là hoạt động con người tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. Hoạt động sản xuất là hoạt động cơ bản nhất của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối – trao đổi, tiêu dùng.

+ Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất và phân chia sản phẩm từ người sản xuất đến người tiêu dùng. Trao đổi là hoạt động nhà sản xuất đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng. Hoạt động phân phối – trao đổi thực hiện vai trò trung gian, kết nối sản xuất với tiêu dùng. Hoạt động phân phối đóng vai trò phân chia các yếu tố của quá trình sản xuất. Phân phối phù hợp sẽ góp phần vào sự phát triển của sản xuất và tiêu dùng. Hoạt động trao đổi đóng vai trò kết nối sản xuất với tiêu dùng, giúp người sản xuất bán được sản phẩm, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất và đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.

+ Hoạt động tiêu dùng là hoạt động của con người sử dụng các sản phẩm được sản xuất để thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của mình. Tiêu dùng là mục đích của sản xuất.

### 3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

#### Nhiệm vụ 1. *Bày tỏ ý kiến*

a. *Mục tiêu:* HS xác định được ý kiến đúng hay sai và giải thích được lí do.

b. *Nội dung:* Bạn đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào (SGK trang 10)?

Vì sao?

c. *Sản phẩm:* HS chọn được ý kiến đúng hay sai và giải thích được lí do.

d. *Tổ chức thực hiện:*

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xem yêu cầu trong SGK trang 10.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc các ý kiến trong SGK, bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình và giải thích lí do.

- Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 4 HS xung phong phát biểu ý kiến.

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.

*Gợi ý trả lời:* Theo đó, hai ý kiến a,c là hai ý kiến chưa hợp lí; hai ý kiến b,c là hợp lí.

#### Nhiệm vụ 2. *Đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu*

a. *Mục tiêu:*

- HS xác định được các hoạt động kinh tế.

- Nhận xét được vai trò của hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.

b. *Nội dung:* Đọc các trường hợp và thực hiện theo yêu cầu.

c. *Sản phẩm:*

- HS xác định được các hoạt động kinh tế.

- Ý kiến của bản thân về vai trò của hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.

d. *Tổ chức thực hiện:*

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc trường hợp 1, 2, 3 trong SGK trang 10 và trả lời câu hỏi trang 10, 11.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

- Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày trước lớp.

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét và tuyên dương những HS xung phong, trình bày tốt.

*Gợi ý trả lời:*

- + Trường hợp 1: Hoạt động sản xuất.

- + Trường hợp 2: Hoạt động phân phối – trao đổi.

- + Trường hợp 3: Hoạt động tiêu dùng.

### Nhiệm vụ 3. Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi

a. *Mục tiêu:* HS nêu được vai trò của bản thân tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

b. *Nội dung:* Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi.

c. *Sản phẩm:* HS nêu được vai trò của bản thân tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

d. *Tổ chức thực hiện:*

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi trong SGK trang 11.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân, suy nghĩ thực hiện yêu cầu.

- Tổ chức, điều hành: GV mời 2 hoặc 3 HS trả lời câu hỏi.

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.

*Gợi ý trả lời:* M đã tham gia hoạt động phân phối – trao đổi cùng gia đình.

### Nhiệm vụ 4. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi

a. *Mục tiêu:* HS bày tỏ ý kiến, thái độ ứng xử phù hợp với trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

b. *Nội dung:* Đọc tình huống, suy nghĩ và trả lời câu hỏi trong SGK trang 11.

c. *Sản phẩm:* HS chia sẻ trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

d. *Tổ chức thực hiện:*

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc tình huống, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

- Tổ chức, điều hành: GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét và rút ra những hành động phù hợp.

*Gợi ý trả lời:* Hành động lên án, “báo chính quyền” của B là phù hợp.

## 4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

### Nhiệm vụ 1. Hành động

a. *Mục tiêu:* HS thực hiện kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

b. *Nội dung:* HS làm việc nhóm và trình bày trước lớp.

c. *Sản phẩm:* HS thực hiện được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

d. *Tổ chức thực hiện:*

- Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc nhóm để lên ý tưởng và trình bày trước lớp kế hoạch kinh doanh phù hợp.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc nhóm để lên kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

– Tổ chức, điều hành: GV mời 2 hoặc 3 lên chia sẻ kế hoạch kinh doanh, các HS khác nêu ý kiến nhận xét.

– Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá, động viên HS tìm tòi, học hỏi và tham gia hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

### *Nhiệm vụ 2. Tuyên truyền*

a. *Mục tiêu:* HS vận dụng kiến thức để tuyên truyền trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

b. *Nội dung:* HS thảo luận cặp đôi với bạn bên cạnh và trình bày trước lớp.

c. *Sản phẩm:* HS thực hiện được bài giới thiệu một sản phẩm từ thiên nhiên để tuyên truyền trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế, đặt biệt là trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

d. *Tổ chức thực hiện:*

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi với bạn bên cạnh, thực hiện được bài giới thiệu một sản phẩm từ thiên nhiên, trình bày trước lớp.

– Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận cặp đôi, thực hiện được bài giới thiệu một sản phẩm từ thiên nhiên và trình bày trước lớp.

– Tổ chức, điều hành: GV mời 2 hoặc 3 HS lên trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét.

– Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, động viên HS thực hiện trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế, đặt biệt là trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI HỌC**

Qua bài kiểm tra, quan sát ý thức, thái độ của HS khi thực hiện nhiệm vụ và đánh giá HS dựa trên các mức độ sau:

– Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.

– Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

– Tìm tòi, học hỏi và tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

1. Hoàn thành tốt: HS nêu được đầy đủ các nội dung cần đạt. Đánh giá HS ở mức hoàn thành tốt khi có điểm số trên 7 điểm.

2. Hoàn thành: HS nêu được nội dung cần đạt nhưng chưa đầy đủ. Đánh giá HS ở mức hoàn thành khi có điểm số từ 5 đến 7 điểm.

3. Chưa hoàn thành: HS chưa nêu được đầy đủ các nội dung cần đạt. Đánh giá HS ở mức chưa hoàn thành tốt khi có điểm số dưới 5 điểm.

## CHỦ ĐỀ 7

### HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### BÀI 12. ĐẶC ĐIỂM, CẤU TRÚC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2 tiết)

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Về kiến thức

- Nêu được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

##### 2. Về năng lực

- Năng lực chung
- Giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác để giải quyết một vấn đề do bản thân và những người khác đề xuất.

##### – Năng lực điều chỉnh hành vi (đặc thù):

Nhận thức chuẩn mực hành vi: nêu được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

– Điều chỉnh hành vi: thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

##### 3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Tự giác tích cực thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

##### 1. Giáo viên:

- Tài liệu: SGK, SGV, SBT, tranh, ảnh, sơ đồ tư duy, câu chuyện ngắn, bài viết, bài báo.
- Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu, giấy A0.

##### 2. Học sinh:

Tài liệu: SGK, SBT.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### 1. HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU

a. *Mục tiêu:* Tạo cảm hứng học tập cho HS; dùng những kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để giải thích và kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới. Tạo ra môi trường thuận lợi nhận thức đối với HS, cho biết các tổ chức được đề cập trong phần mở đầu.

b. *Nội dung:* Em là thành viên của tổ chức nào trong 4 tổ chức nêu trên? Hãy cho biết hoạt động của một trong bốn tổ chức nêu trên.

c. *Sản phẩm:* HS biết được các tổ chức được đề cập thông qua những biểu tượng của tổ chức và nêu được hoạt động của một trong bốn tổ chức.

d. *Tổ chức thực hiện:*

- Giao nhiệm vụ: GV chia HS thành các nhóm để nêu ra đáp án của nhóm mình.

- Thực hiện nhiệm vụ: GV dành thời gian từ 3 – 5 phút cho các nhóm thảo luận.

- Tổ chức, điều hành: GV gọi đại diện các nhóm để trình bày ý kiến của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Kết luận, đánh giá:

  - + GV nhận xét các ý kiến và chốt ý.

  - + GV dẫn dắt HS qua hoạt động khác.

#### 2. HOẠT ĐỘNG 2. KHÁM PHÁ

##### *Nhiệm vụ 1. Đọc sơ đồ và trả lời câu hỏi*

a. *Mục tiêu:*

- Nêu được các cơ quan trong hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nêu được hiểu biết về vị trí của các cơ quan trong hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. *Nội dung:* HS đọc sơ đồ 1 trong SGK.

c. *Sản phẩm:*

- HS biết được các cơ quan trong hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- HS nêu được hiểu biết về vị trí của các cơ quan trong hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d. *Tổ chức thực hiện.*

- Giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ cho các nhóm và yêu cầu đọc sơ đồ 1 trong SGK để trả lời các câu hỏi:

  - + Hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm những cơ quan nào?

+ Em có những hiểu biết gì về vị trí của các cơ quan trong hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Thực hiện nhiệm vụ: GV tổ chức cho các nhóm trả lời từng câu hỏi. Trong quá trình HS đọc thông tin, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời ghi lại những HS tích cực, những HS chứ thực sự tích cực để điều chỉnh.

- Tổ chức, điều hành: GV gọi đại diện các nhóm trả lời và các bạn trong lớp nhận xét ý kiến trả lời của bạn mình. GV có thể dựa vào kết quả quan sát các nhóm thực hiện nhiệm vụ để mời theo tinh thần xung phong hoặc chỉ định các nhóm trả lời.

- Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

- Hệ thống chính trị là một chỉnh thể thống nhất trong đó bao gồm các tổ chức, các thiết chế hợp pháp có quan hệ về mục đích và chức năng thực hiện hoặc tham gia thực hiện quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước.

- Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

## **Nhiệm vụ 2. Đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi**

### *a. Mục tiêu:*

- HS nắm được đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đưa ra được quan điểm, đánh giá trong những tình huống thực tế có liên quan đến đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### *b. Nội dung: HS đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi.*

### *c. Sản phẩm:*

- HS nắm được đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đưa ra được quan điểm, đánh giá trong những tình huống thực tế có liên quan đến đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*d. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, trường hợp trong SGK để trả lời các câu hỏi:*

+ Tính nhất nguyên chính trị, thống nhất, nhân dân được thể hiện như thế nào trong hệ thống chính trị Việt Nam.

+ Em đồng ý với ý kiến của C hay D? Vì sao?

- Kết luận, đánh giá:

+ GV kết luận.

+ GV dẫn dắt HS chuyển sang hoạt động tiếp theo.

- Đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam:
  - + Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, đồng thời là tổ chức giữ vai trò lãnh đạo của cả hệ thống chính trị Việt Nam;
  - + Thống nhất về tổ chức lãnh đạo, mục tiêu chính trị, nguyên tắc tổ chức và hoạt động;
  - + Hệ thống chính trị tại Việt Nam gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

#### **Nhiệm vụ 4. Đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi**

*a. Mục tiêu:*

– HS nắm được nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

– Đưa ra được quan điểm, đánh giá trong những tình huống thực tế có liên quan đến nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*b. Nội dung:* HS đọc thông tin, trường hợp và trả lời câu hỏi.

*c. Sản phẩm:* HS nắm được các nguyên tắc của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*d. Tổ chức thực hiện:*

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, trường hợp trong SGK để trả lời các câu hỏi:

+ Thế nào là nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân?

+ Theo em, nhân dân thực hiện quyền lực của mình bằng cách thức nào và phải thông qua cơ quan, cá nhân nào?

+ Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội được quy định như thế nào?

+ Từ tình huống về xã A, em hãy cho biết vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội hiện nay?

+ Nguyên tắc tập trung dân chủ là gì?

+ Theo em, nguyên tắc tập trung dân chủ được biểu hiện như thế nào?

+ Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam được biểu hiện như thế nào?

– Kết luận, đánh giá:

+ GV kết luận.

+ GV dẫn dắt HS chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam dựa trên các nguyên tắc: nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; nguyên tắc uỷ quyền có điều kiện và có thời hạn; nguyên tắc pháp quyền; nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách; nguyên tắc quyền lực nhà nước là tập trung thống nhất, không phân chia, nhưng có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực thi các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

#### **Nhiệm vụ 5. Đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi**

a. *Mục tiêu:* HS tự giác tích cực thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

b. *Nội dung:* HS đọc tình huống và trả lời các câu hỏi.

c. *Sản phẩm:* HS xây dựng ý thức tự giác tích cực thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

d. *Tổ chức thực hiện:*

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc tình huống trong SGK để trả lời các câu hỏi:

+ Em ủng hộ ý kiến của A hay C? Vì sao?

+ Theo em, HS có trách nhiệm gì trong xây dựng và bảo vệ hệ thống chính trị?

– Tổ chức, điều hành: GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– Kết luận, đánh giá:

+ GV kết luận.

+ GV dẫn dắt HS chuyển sang hoạt động tiếp theo.

### **3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

#### **Nhiệm vụ 1. Thảo luận cùng các bạn và đưa ra ý kiến về các nhận định**

a. *Mục tiêu:* HS có thể thực hiện làm việc nhóm và đưa ra được quan điểm đánh giá các nhận định có liên quan đến hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. *Nội dung:* HS đọc các nhận định, thảo luận nhóm và đưa ra nhận xét, đánh giá.

c. *Sản phẩm:* HS thực hiện làm việc nhóm và đưa ra được quan điểm đánh giá các nhận định có liên quan đến hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d. *Tổ chức thực hiện:*

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc nhận định và thực hiện theo yêu cầu.

– Thực hiện nhiệm vụ: GV cho HS 5 phút chuẩn bị.

– Tổ chức, điều hành: GV gọi đại diện các nhóm trình bày. Các bạn còn lại nhận xét và góp ý.

– Kết luận, đánh giá: GV kết luận và dẫn dắt sang hoạt động khác.

## Nhiệm vụ 2. Vẽ sơ đồ hệ thống chính trị Việt Nam từ những tổ chức được gợi ý

a. Mục tiêu: HS xây dựng được sơ đồ cấu trúc hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. Nội dung: HS đọc thông tin và vẽ sơ đồ hệ thống chính trị Việt Nam.

c. Sản phẩm: HS nhận biết và xây dựng được sơ đồ cấu trúc hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện:

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc thông tin và thực hiện theo yêu cầu. Sơ đồ được thể hiện trên giấy A0 do GV chuẩn bị.

– Thực hiện nhiệm vụ: GV cho HS 5 phút chuẩn bị.

– Tổ chức, điều hành: GV gọi các nhóm trình bày sản phẩm. Các bạn còn lại nhận xét và góp ý.

– Kết luận, đánh giá: GV kết luận và dẫn dắt sang hoạt động khác.

## Nhiệm vụ 3. Đọc các tình huống và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu: HS thể hiện được thái độ tích cực thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật trong những tình huống thực tế đơn giản.

b. Nội dung: HS đọc tình huống và trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS thể hiện được thái độ tích cực thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật trong những tình huống thực tế đơn giản.

d. Tổ chức thực hiện:

– Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc tình huống trong SGK để trả lời các câu hỏi:

+ Nếu là B em sẽ có ý kiến gì với bạn?

+ Nếu là bí thư chi đoàn lớp 10A1, em sẽ làm gì?

– Tổ chức, điều hành: GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– Kết luận, đánh giá:

+ GV kết luận.

+ GV dẫn dắt HS chuyển sang hoạt động tiếp theo.

## 4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

Nhiệm vụ 1. Viết 1 bài luận (khoảng 300 từ) nhận xét về hoạt động của tổ chức chính trị – xã hội mà em là thành viên

a. Mục tiêu: HS chia sẻ được về hoạt động của tổ chức chính trị – xã hội mà các em là thành viên.

b. Nội dung: Viết một bài luận khoảng 300 chữ chia sẻ về nội dung được yêu cầu.

c. Sản phẩm: HS chia sẻ được về hoạt động của tổ chức chính trị – xã hội mà HS là thành viên.

d. Tổ chức thực hiện:

– Giao nhiệm vụ: GV chia nhóm và yêu cầu HS thảo luận và viết một bài luận khoảng 300 từ theo yêu cầu.

– Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thực hiện.

– Tổ chức, điều hành: GV yêu cầu đại diện HS trình bày sản phẩm của mình. Các bạn khác nhận xét, góp ý.

– Kết luận, đánh giá: GV cho HS nhận xét về sản phẩm của HS khác. GV kết luận, đánh giá.

**Nhiệm vụ 2. Viết một bài tuyên truyền về vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đề xuất một số giải pháp nâng cao hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương em.**

a. Mục tiêu:

– HS xây dựng được nội dung tuyên truyền về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

– HS đề xuất được một số giải pháp nâng cao hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại địa phương của HS.

b. Nội dung: Viết một bài tuyên truyền về nội dung được yêu cầu.

c. Sản phẩm: HS xây dựng được nội dung tuyên truyền về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đề xuất được một số giải pháp nâng cao hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại địa phương của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– Giao nhiệm vụ: GV chia nhóm và yêu cầu HS thảo luận và viết một bài tuyên truyền theo yêu cầu

– Thực hiện nhiệm vụ: GV cho thời gian HS thực hiện.

– Tổ chức, điều hành: GV yêu cầu đại diện HS trình bày sản phẩm của mình. Các bạn khác nhận xét, góp ý.

– Kết luận, đánh giá: GV cho HS nhận xét về sản phẩm của HS khác. GV kết luận, đánh giá.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI BUỔI HỌC**

Qua bài kiểm tra, quan sát ý thức, thái độ của HS khi thực hiện nhiệm vụ và đánh giá HS dựa trên các mức độ sau:

– Nêu được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

– Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

1. Hoàn thành tốt: HS nêu được đầy đủ các nội dung cần đạt. Đánh giá HS ở mức hoàn thành tốt khi có điểm số trên 7 điểm.

2. Hoàn thành: HS nêu được nội dung cần đạt nhưng chưa đầy đủ. Đánh giá HS ở mức hoàn thành khi có điểm số từ 5 đến 7 điểm.

3. Chưa hoàn thành: HS chưa nêu được đầy đủ các nội dung cần đạt. Đánh giá HS ở mức chưa hoàn thành tốt khi có điểm số dưới 5 điểm.

## PHẦN BA

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SGV MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

### 1. Kết cấu SGV

SGV Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 được biên soạn nhằm đáp ứng mục tiêu giúp quý thầy cô trở thành người thiết kế, tổ chức và hướng dẫn tập luyện theo định hướng đổi mới giáo dục của CTGDPT, môn Giáo dục công dân (ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Các bài học được thiết kế trực quan, sinh động giữa các phần kiến thức, cung cấp nhiều dữ liệu phục vụ cho việc dạy học. GV có thể sử dụng nguồn dữ liệu được cung cấp để tiến hành dạy học và sáng tạo ra nhiều hình thức lên lớp khác nhau phù hợp với điều kiện lớp học. Mục tiêu hướng đến là một giờ học Giáo dục công dân sinh động, hứng thú, nhiều hoạt động và hình thành các phẩm chất, năng lực cho HS.

Cấu trúc SGV Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 được biên soạn gồm hai phần:

- Phần một. Giới thiệu chung về môn Giáo dục kinh tế và pháp luật: Giới thiệu các mục tiêu và YCCĐ về phẩm chất và năng lực được quy định trong CTGDPT tổng thể và Chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. Giới thiệu quan điểm biên soạn, những điểm mới, cấu trúc sách, cấu trúc bài học, các PPDH, đánh giá kết quả giáo dục, gợi ý kế hoạch dạy học và một số trang thiết bị, dụng cụ dùng trong dạy học.

- Phần hai. Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật: Hướng dẫn chi tiết mục tiêu bài học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và những gợi ý hoạt động dạy học cụ thể.

### 2. Sử dụng SGV hiệu quả

SGV được biên soạn nhằm mục đích hỗ trợ cho SGK và hỗ trợ GV trong việc thiết kế, tổ chức và triển khai tập luyện theo định hướng đổi mới của CTGDPT môn Giáo dục công dân. SGV luôn được sử dụng kết hợp với SGK để giáo viên có nhiều học liệu từ đó lựa chọn và vận dụng trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học. Các thông tin được cung cấp trong sách là nguồn dữ liệu phong phú, đa dạng để GV có thể lựa chọn và sáng tạo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và dạy học tại đơn vị công tác. Các gợi ý tổ chức dạy học, gợi ý về kiểm tra đánh giá là nguồn thông tin bổ ích giúp cho GV xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch kiểm tra đánh giá theo năm học một cách khoa học, chặt chẽ, hiệu quả, từ đó quyết định các hình thức – nội dung dạy học và kiểm tra – đánh giá thường xuyên, định kì phù hợp.

Khác với SGV trước đó, SGV môn Giáo dục kinh tế và pháp luật được thực hiện trên tinh thần gợi mở cách thức tổ chức của từng hoạt động trong SGK. Ở mỗi hoạt động, có thể gợi mở 1 – 2 cách tổ chức để GV chọn lựa khi dạy Giáo dục kinh tế và pháp luật 10. Ngoài ra, còn có một số hoạt động thay thế để GV lựa chọn nhằm thay thế các hoạt động mà GV nhận thấy phù hợp hơn, hiệu quả hơn để đạt trọn vẹn các YCCĐ trong chủ đề tuỳ theo điều kiện bối cảnh, HS – nhất là phẩm chất, năng lực của HS lớp 10.

---

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn  
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn  
trong cuốn sách này.

---

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI  
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: ANH TUẤN

Thiết kế sách: PHẠM HOÀI THƯƠNG

Trình bày bìa:

Sửa bản in: ANH TUẤN

Chép bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

---

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

---

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ,  
chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của  
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

---

**TÀI LIỆU BÔI DƯỠNG GIÁO VIÊN MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10**

Mã số:

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB:

Số QĐXB:..... ngày .... tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ....năm 20....

Mã số ISBN:

# TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Sách không bán